BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 15 - Từ 9/9 đến 15/9/2016

Cơ quan thường trực
VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Chỉ đạo nội dung
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ông PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Biên tập và trình bày
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

Địa chỉ
Số 8 Tôn Thất Thuyết
Quận Nam Từ Liêm-Hà Nội
Điện thoại: 04.62821016
Email
bantinbcdcchc@moha.gov.vn
Website
http://www.moha.gov.vn

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

ĐÔ THỊ THÔNG MINH: CHUYỂN TỪ XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SANG DỰ BÁO

Xây dựng đô thị thông minh giúp chuyển từ chính quyền xử lý tình huống sang chính quyền có khả năng quản lý và dự báo.

Đó là phát biểu của Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân tại "Hội thảo xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh" do UBND thành phố Cần Thơ tổ chức ngày 12/9.

Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân hoan nghênh việc Cần Thơ tích cực chuẩn bị và tổ chức hội thảo và đánh giá trong khoảng 10 đến 20 năm tới, việc xây dựng và vận hành tốt đô thị thông minh sẽ làm thay đổi căn bản phương thức quản lý, vận hành, điều hành của Cần Thơ - trung tâm của Đồng bằng sông Cửu Long.

Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân phát biểu tại Hội thảo

Theo ông Nguyễn Thiện Nhân, quản lý đô thị lớn chính là quản lý nguồn lực phát triển kinh tế của đất nước bởi đây là động lực chủ yếu trong phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, vấn đề này ngày càng trở nên phức tạp hơn.

Xuất phát từ yêu cầu của các địa phương trong triển khai đô thị thông minh, thời gian qua, MTTQ Việt Nam đã làm việc với thành phố Huế (tỉnh Thừa Thiên - Huế), Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, 3 thành phố nêu trên đã bắt tay xây dựng đề án phát triển đô thị thông minh, coi phương thức này là nền tảng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình trong giai đoạn 10 năm tới.

"Tránh xảy ra ách tắc, không để bất ngờ trong quá trình điều hành. Chuyển sang quản lý đô thị bằng khối lượng lớn thông tin mang tính dự báo cao để tìm giải pháp tối ưu. Dự báo trước tình huống, không để xảy ra các tình huống xấu. Chuyển từ chính quyền xử lý tình huống sang chính quyền có khả năng quản lý và dự báo. Đó là đặc điểm và ưu điểm cần tập trung khai thác của đô thị thông minh", Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân chỉ rõ.

Ông Nguyễn Thiện Nhân đề nghị các điểm mấu chốt để Cần Thơ sớm xây dựng thành công đô thị thông minh, đó là Thành ủy Cần Thơ ban hành Nghị quyết về xây dựng thành phố Cần Thơ thông minh giai đoạn 2016 - 2025; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; quy hoạch thông minh; quản lý giao thông thông minh; quản lý môi trường thông minh; chính quyền thông minh - doanh nghiệp thông minh; chính quyền thông minh - công dân thông minh; công dân thông minh - dịch vụ thông minh; nông nghiệp thông minh; quản lý trật tự - trị an thông minh.

Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân mong muốn thông qua hội thảo này, thành phố Cần Thơ sẽ tiến hành bàn bạc việc triển khai đô thị thông minh theo một phương thức cụ thể. Từ đó, MTTQ Việt Nam sẽ phối hợp hỗ trợ Cần Thơ trong việc triển khai.

Toàn cảnh Hội thảo

Ông Nguyễn Thiện Nhân đề nghị thành phố Cần Thơ cần có những bước đi trình tự trong phát triển đô thị thông minh như tập trung vào lĩnh vực môi trường, giao thông, đồng thời mong muốn Cần Thơ xây dựng chỉ số về phát triển kinh tế để đưa ra mục tiêu tăng năng suất, phát triển kinh tế, chỉ số về môi trường, chỉ số hài lòng người dân và chỉ số về phát triển bền vững.

Tại hội thảo, nhiều đại biểu cho rằng, thành phố thông minh sẽ giúp Cần Thơ hội nhập tốt hơn khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do và tạo ra nhiều cơ hội về việc làm cho người dân, phát triển du lịch, cải thiện chất lượng lĩnh vực giao thông.

Một số đại biểu cũng đề nghị cần chú ý xây dựng cơ sở dữ liệu theo chuẩn chung để tránh bất cập khi tích hợp, liên thông giữa các địa phương và với Trung ương, đồng thời, nên thí điểm triển khai một số nội dung cấp thiết chứ không nên triển khai đồng bộ.

Từ năm 2015, MTTQ Việt Nam với vai trò giám sát, phản biện của mình, đã phối hợp với các bộ, ngành và các chuyên gia của một số quốc gia như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore tổ chức hội thảo quốc tế về đô thị thông minh nhằm làm rõ những nhu cầu, khả năng của Việt Nam khi triển khai đô thị thông minh bởi đây là xu hướng quản lý các đô thị trên thế giới nhằm giải quyết hiệu quả nhất những vấn đề trong phát triển đô thị mang lại lợi ích cho người dân, cho doanh nghiệp và phát huy vai trò làm chủ của người dân.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ VÀ BỘ TƯ PHÁP TĂNG CƯỜNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Chiều ngày 9/9/2016, tại Hà Nội, Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đã có buổi làm việc nhằm trao đổi về tình hình phối hợp công tác giữa hai Bộ trong thời gian qua và các giải pháp để tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phối hợp trong thời gian tới.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân phát biểu tại buổi làm việc

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long phát biểu tại buổi làm việc

Tại buổi làm việc, trên cơ sở báo cáo của Bộ Tư pháp về kết quả công tác Tư pháp 8 tháng đầu năm 2016, các đồng chí đại diện Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đã thẳng thắn trao đổi, đóng góp nhiều ý kiến, nêu lên những khó khăn, vướng mắc đồng thời đề xuất nhiều giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường và nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa hai Bộ, hai ngành trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, lãnh đạo Bộ Tư pháp cũng cho biết, thời gian qua lĩnh vực tư pháp vẫn còn một số tồn tại, cần sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ hơn nữa của các Bộ,

trong đó có Bộ Nội vụ. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục quan tâm, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc tổng kết, đánh giá Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng duy trì, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ Nội vụ báo cáo, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên đến năm 2020 để thống nhất với thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên và các văn bản, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về công tác này; Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng mong muốn nhận được sự quan tâm, phối hợp của Bộ Nội vụ về vấn đề biên chế cho Bộ, ngành Tư pháp để khắc phục mâu thuẫn giữa tăng cường chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, biên chế hiện nay.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân nhấn mạnh, những vấn đề mà Bộ Tư pháp đặt ra nhằm củng cố ngành Tư pháp từ Trung ương tới địa phương là rất cần thiết và không nằm ngoài chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng một Chính phủ kiến tạo, phát triển, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng thể chế. Đối với vấn đề về biên chế mà Bộ Tư pháp nêu, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề nghị hai Bộ cần tiếp tục nghiên cứu thật kỹ, nắm chắc tình hình thực tiễn, tìm hiểu nguyên nhân do biên chế hay do cơ chế, chính sách hoặc những vấn đề nào khác, từ đó đề ra phương hướng, giải pháp để khắc phục. Về thi nâng ngạch, với tinh thần cái gì ủy quyền được theo luật thì cấp trên ủy quyền cho cấp dưới, Bộ Nội vụ đã ủy quyền cho 13 tỉnh để giảm tải cho Bộ, đồng thời tăng quyền tự chủ cho các tỉnh, thành phố. Phân cấp, giao quyền cũng là giải pháp thiết thực để thực hiện tinh giản biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Về cơ chế ủy quyền giữa bộ với bộ, Bộ trưởng đề nghị Vụ Công chức, viên chức nghiên cứu để tham mưu cho lãnh đạo Bộ.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị, trong năm 2017, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ cần xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể để các nhiệm vụ công tác giữa hai Bộ đạt được kết quả cao nhất.

Tin, ảnh: Trần Hải – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐỀ XUẤT MỚI VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Nghị định mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ảnh minh họa

Dự thảo nêu rõ, về vị trí và chức năng, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử; an toàn thông tin; báo chí, xuất bản, phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tấn, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở (gọi tắt là thông tin - báo chí) và hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

Về báo chí *(bao gồm báo chí in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, bản tin thông tấn):* Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển và quản lý báo chí trong cả nước, văn phòng đại diện cơ quan thường trú ở nước ngoài của các cơ quan báo chí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;Tổ chức giao ban báo chí; tổ chức thông tin cho báo chí và quản lý thông tin của báo chí theo quy định của pháp luật về báo chí; Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, bản tin, đặc san, số phụ, phụ trương, chuyên trang của báo điện tử, kênh phát thanh, kênh truyền hình, giấy phép biên tập kênh truyền hình nước ngoài cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; cấp, thu hồi thẻ nhà báo; cấp phép cho báo chí xuất bản ở nước ngoài phát hành tại Việt Nam; chấp thuận việc họp báo.

Bên cạnh đó hướng dẫn việc hoạt động của báo chí và nhà báo trong cả nước, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí của người nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Về xuất bản *(bao gồm xuất bản, in, phát hành):* Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép thành lập nhà xuất bản, giấy phép đặt văn phòng đại

điện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam; giấy phép đặt văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; Cấp, gia hạn, thu hồi thẻ biên tập viên theo quy định của pháp luật; cấp, thu hồi giấy chứng nhận người đứng đầu cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật…

Cơ cấu tổ chức của Bộ

Theo dự thảo, cơ cấu tổ chức của Bộ gồm: 1. Vụ Bưu chính. 2. Vụ Công nghệ thông tin. 3. Vụ Khoa học và Công nghệ. 4. Vụ Kế hoạch - Tài chính. 5. Vụ Quản lý doanh nghiệp. 6. Vụ Hợp tác quốc tế. 7. Vụ Pháp chế. 8. Vụ Thi đua - Khen thưởng. 9. Vụ Tổ chức cán bộ. 10. Thanh tra Bộ. 11. Văn phòng Bộ. 12. Cục Báo chí. 13. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử. 14. Cục Xuất bản, In và Phát hành. 15. Cục Thông tin cơ sở. 16. Cục Thông tin đối ngoại. 17. Cục Viễn thông. 18. Cục Tần số vô tuyến điện. 19. Cục Công tác phía Nam. 20. Cục Tin học hóa. 21. Cục An toàn thông tin. 22. Cục Bưu điện Trung ương. 23. Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông. 24. Trung tâm Thông tin. 25. Báo Bưu điện Việt Nam. 26. Báo điện tử Vietnamnet. 27. Tạp chí Thông tin và Truyền thông. 28. Học viện Công nghệ bưu chính, viễn thông. 29. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông.

Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ được tổ chức không quá 4 phòng. Vụ Pháp chế được tổ chức Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp, tổ chức tài chính nhà nước thuộc Bộ.

Mời bạn đọc xem toàn văn dự thảo và góp ý tại Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Nguồn: baochinhphu.vn

DOANH NGHIỆP KHÔNG CÒN PHẢI XUẤT TRÌNH GIẤY TỜ HẢI QUAN

Thủ tướng Chính phủ vừa có Quyết định ban hành quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Quy chế này quy định về việc cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử để thực hiện các thủ tục về thuế, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thủ tục thanh toán qua ngân hàng và các thủ tục hành chính khác; chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Ảnh minh họa

Theo quy chế, bên sử dụng thông tin truy cập

Cổng thông tin hải quan bằng tài khoản do Tổng cục Hải quan cấp để sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử dưới dạng văn bản điện tử.

Bên sử dụng thông tin thực hiện kết nối hệ thống thông tin với Cổng thông tin hải quan để sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử dưới dạng dữ liệu điện tử.

Cơ quan kiểm tra sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử dưới dạng tin nhắn do Tổng cục Hải quan cung cấp thông qua số điện thoại được công bố chính thức.

Quyết định quy định, trong thời gian không quá 1 phút kể từ khi nhận được yêu cầu, Cổng thông tin hải quan phản hồi cho bên sử dụng thông tin các nội dung sau: Thông tin tờ khai hải quan điện tử; hoặc thông báo lý do trong trường hợp hệ thống gặp sự cố hoặc không có thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Quy chế này được kỳ vọng sẽ giúp giải quyết được một vấn đề đang khiến không ít doanh nghiệp gặp khó. Đó là khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử, doanh nghiệp lại không có văn bản giấy để xuất trình khi bị các cơ quan khác thanh tra, kiểm tra trong quá trình lưu thông hàng hóa.

Mặt khác, việc triển khai Quy chế sẽ giúp doanh nghiệp không còn phải cung cấp nhiều thông tin cho các cơ quan quản lý như trước đây. Thay vì hỏi doanh nghiệp, các cơ quan quản lý có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho nhau.

Trên thực tế, khoản 9, Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ đã có quy định việc sử dụng tờ khai hải quan điện tử. Cụ thể, tờ khai hải quan điện tử có giá trị sử dụng trong việc thực hiện các thủ tục về thuế, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thủ tục thanh toán qua ngân hàng và các thủ tục hành chính khác; chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa lưu thông trên thị trường. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan sử dụng tờ khai hải quan điện tử phục vụ yêu cầu quản lý, không yêu cầu người khai hải quan cung cấp tờ khai hải quan giấy.

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

Trong tháng 8/2016, ngành Tài chính đã tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực tài chính và đạt được được nhiều kết quả tích cực.

Là cơ quan đi đầu trong công tác cải cách hành chính, từ đầu năm đến nay, Bộ Tài chính đã chủ động, tích cực rà soát, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đối với lĩnh vực Hải quan: Tiếp tục triển khai mở rộng Cơ chế một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN, đến nay đã kết nối chính thức với 10/14 bộ. Ngoài

thủ tục thông quan hàng hóa, 33 thủ tục hành chính của 10 bộ còn lại đã được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa Quốc gia. Về cơ chế một cửa ASEAN, ngành Hải quan đã thành lập 9 địa điểm kiểm tra chuyên ngành tại 07 địa phương.

Đối với lĩnh vực thuế: Tính đến ngày 19-8-2016, hệ thống khai thuế điện tử và nộp thuế điện tử đã được triển khai trên toàn quốc; với trên 550 nghìn doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử trên tổng số 552 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động, đạt tỷ lệ 99,6%, số lượng hồ sơ khai thuế điện tử đã tiếp nhận đến nay là trên 33,4 triệu hồ sơ. Đối với dịch vụ nộp thuế điện tử, số lượng doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ với cơ quan thuế là gần 530 nghìn doanh nghiệp trên 552 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động, đạt tỷ lệ 95,7%.

Đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước: Đã tổ chức triển khai thí điểm thực hiện thủ tục giao dịch điện tử đối với dịch vụ công trên Cổng thông tin Kho bạc Nhà nước theo Quyết định số 2704/QĐ-BTC ngày 17/12/2015 tại 5 thành phố trực thuộc Trung ương từ đầu năm 2016. Trong thời gian tới, Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cải cách quản lý ngân quỹ, đặc biệt là hiện đại hóa hệ thống thanh toán, xây dựng các phần mềm nghiệp vụ như dự báo luồng tiền, đầu tư ngân quỹ…

Đối với lĩnh vực chứng khoán: Ngành Chứng khoán đang tích cực triển khai thực hiện 04 dự án, gồm: An toàn bảo mật hệ thống công nghệ thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Phát triển hệ thống công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Lưu trữ ngành chứng khoán; và Triển khai hệ thống giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán. Các dự án này được kỳ vọng sẽ giúp hiện đại hóa ngành Chứng khoán, bảo vệ nhà đầu tư, góp phần thúc đẩy thị trường chứng khoán phát triển ổn định và bền vững.

Bộ Tài chính cho biết, trong thời gian tới sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN; mở rộng phối hợp thu ngân sách nhà nước với các ngân hàng thương mại và nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin.

Bên cạnh đó, triển khai Kế hoạch phát triển, vận hành hệ thống cổng thông tin điện tử ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử; ký kết hợp đồng "Nâng cấp Hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACCS/VCIS"..../.

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

GIẢM NHIỀU THỜI GIAN, THỦ TỤC CẤP PHÉP XÂY DỰNG

Thời gian cấp Giấy phép xây dựng hiện chỉ còn 30 ngày, thậm chí thấp hơn. Nhiều thủ tục không cần thiết liên quan đến cấp Giấy phép xây dựng cũng đang được Bộ Xây dựng chỉ đạo quyết liệt gỡ bỏ, tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Theo Báo cáo năm 2015 của Ngân hàng Thế giới, chỉ số về thủ tục cấp giấy phép xây dựng của Việt Nam đã lên vị trí xếp hạng 22/189 quốc gia, xếp trên Malaysia (26), Lào (107), Philippines (124), Indonesia (153), Trung Quốc (179), đứng sau Thái Lan (6).

Tại Báo cáo năm 2016, vị trí xếp hạng này đã tăng thêm 10 bậc, đứng thứ 12/189 quốc gia, trong đó được xếp trên Malaysia (15), Thái Lan (39), Lào (42), Philippines (99), Indonesia (107), Trung Quốc (176).

Chỉ số về thủ tục cấp giấy phép xây dựng của Việt Nam trong năm 2015 và 2016 được ghi nhận là một trong những chỉ tiêu xếp hạng tốt trong đánh giá chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh của Việt Nam.

Việc cấp giấy phép xây dựng tiếp tục được đơn giản, giảm thiểu thủ tục để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

Thời gian vừa qua, công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng cũng đã được quan tâm, đẩy mạnh. Năm 2015, số công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng đã giảm đáng kể, còn khoảng 3,7% so với công trình được xây dựng, giảm khoảng 4,3% so với năm 2014; số công trình xây dựng sai với giấy phép được cấp cũng giảm đáng kể, còn khoảng 1,11% giảm 1% so với năm 2014.

Các địa phương đã cơ bản chấp hành các quy định về thời gian và trình tự thủ tục hành chính trong cấp giấy phép xây dựng.

Cùng với các quy định về cấp phép xây dựng theo Luật Xây dựng, Nghị định số59/2015/NĐ-CP, để tiếp tục cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng, ngày 30/6/2016, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 15/2016/TT-BXD hướng dẫn cụ thể và chi tiết các điều kiện, quy trình cấp phép giấy phép xây dựng theo hướng đơn giản hóa, thực hiện song song, đồng thời và một cửa liên thông các thủ tục hành chính; quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân thực hiện công tác cấp phép xây dựng.

Như vậy, tính đến nay, hệ thống các quy định về cấp giấy phép xây dựng đã có nhiều đổi mới hướng tới việc ngày càng minh bạch, đơn giản, thuận lợi.

Đơn giản hóa trình tự thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp phép

Kế thừa các quy định của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP, Thông tư số 15/2016/TT-BXD tiếp tục đơn giản và giảm thiểu thủ tục hành chính, trình tự thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho phép người đề nghị cấp giấy phép xây dựng yêu cầu thực hiện đồng thời, song song các thủ tục hành chính; được đề nghị cấp phép theo giai đoạn (cấp đặc biệt, cấp I) và được đề nghị cấp giấy phép xây dựng một lần hoặc nhiều lần cho các công trình của cả dự án.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng, Luật Xây dựng cũng quy định bổ sung 6 loại công trình được miễn giấy phép so với Nghị định 64/2012/NĐ-CP, gồm:

- Công trình xây dựng tạm phục vụ thi công xây dựng công trình chính;

- Công trình xây dựng thuộc dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thẩm định thiết kế xây dựng;

- Nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7 tầng và tổng diện tích sàn dưới 500m2 có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Công trình sửa chữa, cải tạo làm thay đổi kiến trúc mặt ngoài không tiếp giáp với đường trong đô thị có yêu cầu về quản lý kiến trúc;

- Công trình xây dựng ở nông thôn thuộc khu vực chưa có quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt;

- Nhà ở riêng lẻ ở nông thôn, trừ nhà ở riêng lẻ xây dựng trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa.

Về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, đối với công trình có thiết kế đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thì tài liệu về thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp cấp phép xây dựng yêu cầu đơn giản (chỉ có một số bản vẽ chủ yếu kiến trúc và bản sao thông báo kết quả thẩm định thiết kế kèm theo).

Hình thức hồ sơ cũng được đơn giản hóa, chủ đầu tư có thể nộp hồ sơ ở dạng bản sao hoặc ở dạng tệp tin điện tử (chứa ảnh chụp các loại tài liệu).

Thay cho yêu cầu phải có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong hồ sơ, người đề nghị cấp giấy phép có thể nộp các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai. Đối với nội dung này, thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ, hiện nay, Bộ Xây dựng đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định về các loại giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất để cấp Giấy phép xây dựng theo ý kiến góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, dự kiến sẽ trình Chính phủ trong tháng 9/2016.

Riêng đối với một số loại công trình như cột điện, biển quảng cáo, công trình viễn thông… được xây dựng trên đất không phải đất phi nông nghiệp không thể chuyển mục đích sử dụng đất, Bộ Xây dựng đã quy định cụ thể tại Thông tư số 15/2016/TT-BXD, theo đó, giấy tờ về đất là bản sao (hoặc tệp tin) văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của UBND cấp huyện.

Giảm thời gian cấp giấy phép xây dựng

Luật Xây dựng năm 2014 quy định, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải xem xét hồ sơ để cấp giấy phép trong thời gian 30 ngày đối với trường hợp cấp giấy phép xây dựng, bao gồm cả giấy phép xây dựng có thời hạn, giấy phép xây dựng điều chỉnh, giấy phép di dời và trong thời gian 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.

Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện (nhưng không được quá 10 ngày).

Trên thực tế, theo báo cáo của một số địa phương thì thời gian thực hiện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình chỉ từ 15 đến 20 ngày, điển hình như Bình Dương, Cần Thơ, Vĩnh Long, Long An, Đà Nẵng.

Tại Văn bản số 1187/BXD-PC ngày 16/6/2016 về rà soát các luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh, doanh nghiệp, Bộ Xây dựng cũng đã kiến nghị thời gian thực hiện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình giảm xuống còn 25 ngày.

Nguồn: baochinhphu.vn

THÊM 5 THỦ TỤC LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM SẮP TRIỂN KHAI THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Từ tháng 10/2016 hết năm 2017, cơ quan đăng kiểm sẽ từng bước hoàn thiện việc triển khai thêm 5 thủ tục hành chính liên quan tới các xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo Cơ chế một cửa quốc gia (NSW).

Theo Báo Hải quan, các thủ tục bao gồm: Thẩm định thiết kế; kiểm tra thử nghiệm sản phẩm mẫu; kiểm tra, thẩm định linh kiện sử dụng trong sản xuất, lắp ráp; cấp giấy chứng nhận sản xuất lắp ráp; cấp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

Bắt đầu xúc tiến từ tháng 10/2016, những thủ tục nhanh, đơn giản sẽ được triển khai ngay sau 1-2 tháng; các thủ tục phức tạp hơn thì triển khai sau 5-6 tháng. Mục tiêu đặt ra là từ tháng 10 tới đến hết năm 2017 sẽ hoàn tất toàn bộ việc áp dụng 5 thủ tục trên NSW.

So với việc áp dụng NSW đối với 5 thủ tục hiện hành, dự kiến 5 thủ tục sắp tới mang tính chi tiết, phức tạp hơn nên khối lượng công việc đặt ra cho cơ quan đăng kiểm sẽ lớn gấp nhiều lần trước đây. Tuy nhiên, trên cơ sở các thủ tục đã triển khai với đội ngũ làm việc kinh nghiệm, có tính kế thừa, cơ quan đăng kiểm khá tự tin trong việc triển khai thêm các thủ tục mới.

Trước đó, cuối tháng 5/2015, Bộ GTVT đã khai trương dịch vụ công trực tuyến 4 lĩnh vực đăng kiểm tham gia NSW.

Suốt thời gian qua, 5 thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm đã triển khai trên NSW là thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu để lắp ráp mô tô, xe gắn máy; xe đạp điện nhập khẩu; xe máy chuyên dùng nhập khẩu; xe bốn bánh chở người có gắn động cơ hoạt động trong phạm vi hạn chế; xe cơ giới nhập khẩu.

Cập nhật mới nhất đến ngày 8/9 cho thấy số lượng hồ sơ khai báo qua hệ thống NSW là 12.357 hồ sơ với tổng số 111.112 chứng chỉ đã cấp. Hiện, có hơn 800 doanh nghiệp tham gia triển khai NSW, chiếm 95%. 100% hồ sơ được tiến hành điện tử, không còn hồ sơ giấy. Số doanh nghiệp còn lại chưa tham gia NSW chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ lẻ nhập khẩu phi thương mại.

Cả 5 thủ tục nêu trên hiện đều được thực hiện khá suôn sẻ, không còn vướng mắc. Mấu chốt của sự thành công này là đơn vị đăng kiểm không chỉ xử lý trực tuyến trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả mà còn trực tuyến toàn bộ khâu xử lý nghiệp vụ.

Ví dụ, sau khi hoàn tất tiếp nhận hồ sơ qua NSW, hồ sơ được gửi trực tuyến chuyển xuống các đội kiểm tra của các vùng trên toàn quốc. Khi cán bộ đăng kiểm xuống hiện trường kiểm tra hàng hóa thực tế theo yêu cầu khách hàng, khâu lập biên bản kiểm tra cũng được tiến hành trực tuyến ngay trên hệ thống. Khi có kết quả, cán bộ kiểm tra ngay lập tức gửi kết quả về bộ phận xử lý và in giấy chứng nhận cho doanh nghiệp.

Về lý thuyết, giấy chứng nhận có thể được cấp trong 2 giờ đồng hồ kể từ khi doanh nghiệp nộp hồ sơ, trong điều kiện doanh nghiệp khai báo chính xác, không phải điều chỉnh gì. Hiện nay, thực tế việc cấp giấy chứng nhận cũng chỉ diễn ra trong khoảng 1-2 ngày./.

Nguồn: chinhphu.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA 7 SỞ, NGÀNH THEO HƯỚNG TINH GỌN

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 7 sở, ngành theo hướng tinh gọn bộ máy. Trong đó:

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có chức năng tham mưu cho UBND thành phố quản lý nhà nước về: Lao động, việc làm, dạy nghề, tiền lương, tiền công, Bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý. Sở có không quá 3 phó giám đốc với 9 phòng, 1 chi cục, 35 đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở. Bộ máy lãnh đạo gồm: Giám đốc và không quá 4 phó giám đốc với 8 phòng, 2 chi cục và 3 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Sở Giao thông Vận tải tham mưu cho UBND thành phố quản lý nhà nước về: Đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố. Sở có giám đốc, không quá 3 phó giám đốc, 7 phòng, 2 văn phòng đơn vị đặc thù và 1 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Sở Xây dựng tham mưu cho UBND thành phố quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; lĩnh vực nhà; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; về các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố. Sở có giám đốc và không quá 3 phó giám đốc, 12 phòng, 1 chi cục và 1 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Sở Y tế tham mưu cho UBND thành phố quản lý nhà nước về y tế, gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa

gia đình; sức khỏe sinh sản và công tác y tế khác trên địa bàn thành phố. Sở có giám đốc và không quá 3 phó giám đốc, 7 phòng, 2 chi cục và 86 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND thành phố quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương. Sở có giám đốc và 3 phó giám đốc, 9 phòng và 124 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Ban Quản lý Các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội là cơ quan trực thuộc UBND thành phố, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công, dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố... Ban có trưởng ban và không quá 3 phó trưởng ban (tạm thời giữ nguyên số lượng phó trưởng ban hiện có, Ban được bổ sung phó trưởng ban khi số lượng ít hơn quy định), 7 phòng và 1 đơn vị sự nghiệp.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

HÀ NỘI: LẤY KẾT QUẢ CẤP SỔ ĐỎ LÀM TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ

Thành ủy Hà Nội vừa ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu gắn liền với đất (sổ đỏ) trên địa bàn Hà Nội.

Với mục tiêu đến hết tháng 6-2017 sẽ cơ bản hoàn thành công tác cấp sổ đỏ cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, Thành ủy Hà Nội yêu cầu các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả trong năm 2016 và 2017. Địa phương, đơn vị nào không hoàn thành Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận được cấp có thẩm quyền giao thì cấp ủy đảng, chính quyền, trước hết là đồng chí Bí thư cấp ủy phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên.

Người dân làm thủ tục cấp sổ đỏ tại quận Bắc Từ Liêm

Hiệu quả trong công tác cấp Giấy chứng nhận ở mỗi cơ quan, địa phương, bao gồm: công tác chỉ đạo, điều hành; sự hài lòng của tổ chức và người dân; số lượng Giấy chứng nhận được cấp lần đầu; số lượng Giấy chứng nhận được cấp đúng với thời gian quy định; số lượng các trường hợp vướng mắc được tháo gỡ… là tiêu chí để Thành ủy đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, năng lực hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Thành ủy cũng yêu cầu các cơ quan hữu quan tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt phương châm "Rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm - rõ quy trình - rõ hiệu quả". Phân công, xác định cụ thể cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì và các cơ quan phối hợp thực hiện. Tại mỗi cơ quan, đơn vị phân công rõ cán bộ lãnh đạo chịu trách nhiệm toàn diện, quy định trách nhiệm của các phòng, ban liên quan; xác định vị trí việc làm, quy định trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, công chức, viên chức theo quy trình xử lý công việc. Các cơ quan bố trí tối đa thời gian làm việc để phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận; xây dựng kế hoạch và công khai nội dung văn bản pháp luật, thời gian làm việc cho tổ chức, nhân dân được biết và giám sát.

Thành phố sẽ xây dựng mô hình tổ chức "cấp Giấy chứng nhận một cấp" tinh gọn, khoa học, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khẩn trương thực hiện đưa một số công đoạn điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận lên mạng, tiến tới thực hiện cấp Giấy chứng nhận qua internet trên địa bàn toàn thành phố.

Nguồn: nhandan.com.vn

NHIỀU HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP NGƯỜI DÂN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 10/9/2016, Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức hoạt động Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính giúp người dân. Các đơn vị Quận đoàn Bình Tân, Huyện đoàn Bình Chánh, Đoàn khối Dân - Chính - Đảng thành phố Hồ Chí Minh và Đoàn Sở Giao thông Vận tải được chọn thực hiện điểm.

Theo đó, các đoàn viên hướng dẫn giúp người dân giải quyết thủ tục, hồ sơ nhà đất; hỗ trợ hồ sơ thuế, tư pháp, hộ tịch; giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh; tuyên truyền và hỗ trợ các hộ gia đình kinh doanh thực phẩm đăng ký giấy phép an toàn vệ sinh thực phẩm; tư vấn, hỗ trợ về bảo hiểm xã hội cho công nhân; cấp đổi giấy phép lái xe sang thẻ nhựa cho công nhân tại các khu công nghiệp có đông người lao động…

Nguồn: sggp.org.vn

ĐÀ NẴNG ĐÁNH GIÁ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU QUA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

UBND thành phố Đà Nẵng đã chỉ đạo Sở Nội vụ cùng Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo thành phố lấy kết quả công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ và công tác ứng dụng công nghệ thông tin làm căn cứ đánh giá người đứng đầu các sở, ban, ngành, quận, huyện. Đây cũng là một trong những mục tiêu để Đà Nẵng phấn đấu nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác cải cách hành chính.

Theo kết quả xếp hạng, công tác cải cách hành chính năm 2015, Đà Nẵng đứng đầu nhóm các tỉnh, thành phố. Đây là năm thứ tư liên tiếp Đà Nẵng dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX). Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của thành phố Đà Nẵng đã đề ra mục tiêu đến năm 2020, ít nhất 50% các dịch vụ hành chính công của các cơ quan, đơn vị trên toàn thành phố được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người đân và doanh nghiệp; hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung: dân cư, kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, lao động việc làm, doanh nghiệp, thông tin địa lý... để làm nền tảng phục vụ công tác quản lý nhà nước. Mục tiêu của thành phố là đẩy mạnh việc đưa các dịch vụ hành chính công lên môi trường mạng; tổ chức mô hình chính quyền đô thị gắn với chính quyền điện tử để xây dựng thành phố thông minh trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin. Trên cơ sở các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài cùng với nguồn đầu tư nội tại, thành phố Đà Nẵng xây dựng, phát triển công nghệ thông tin trên cơ sở 5 nội dung hạ tầng, ứng dụng, nhân lực, chính sách và truyền thông.

Đến nay, 100% các cơ quan hành chính các cấp (phường, xã, quận, huyện, sở, ngành) đã sử dụng chung hệ thống một cửa điện tử, cho phép liên thông, chuyển hồ sơ điện tử giữa tất cả các cơ quan, đơn vị. Thành phố đã xây dựng mới, chuyển đổi hơn 500 dịch vụ công trực tuyến, hình thành khung tổng thể về ứng dụng dịch vụ công trực tuyến. 100% cơ quan hành chính, bao gồm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND các quận, huyện, phường, xã đã

ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, tất cả công chức thành phố đều được cấp email công vụ và trao đổi công việc thông qua email. 100% các sở, ngành đã được cấp chứng thư điện tử và chữ ký số dành cho lãnh đạo.

Đối với các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, việc triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến là ưu tiên của toàn thành phố. Đến hết năm 2015, 100% việc kê khai thuế và nộp tờ khai hải quan đã được thực hiện qua mạng. Đà Nẵng cũng là địa phương tiên phong thí điểm và hoàn thành việc triển khai nộp thuế điện tử, triển khai thực hiện thủ tục bảo hiểm xã hội qua mạng.

Năm 2016, Đà Nẵng tiếp tục là một trong các địa phương thí điểm các thủ tục hành chính trực tuyến liên quan đến Kho bạc Nhà nước. UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính hằng năm cùng lộ trình đánh giá, công bố kết quả xếp hạng, trình HĐND thành phố, UBND thành phố phê duyệt kinh phí cải cách hành chính đúng thời gian; công bố công khai kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính, văn thư lưu trữ và ứng dụng công nghệ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của thành phố, Báo Đà Nẵng và cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, quận, huyện. Thành phố thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các mặt công tác này tại cơ quan mình và của đơn vị trực thuộc, chấn chỉnh lề lối làm việc, kiên quyết xử lý hành vi làm khó người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả xử lý cán bộ, công chức vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị phải thực hiện công khai minh bạch các chủ trương, chính sách, nâng cao chất lượng cải cách hành chính và thực hiện các cam kết của lãnh đạo thành phố về hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Các cơ quan chức năng phải sớm khắc phục những hạn chế trong công tác cải cách hành chính như một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng ban hành kế hoạch cải cách hành chính bám sát kế hoạch cải cách hành chính của thành phố; số lượng hồ sơ được khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng chưa đạt yêu cầu theo quy định của UBND thành phố; nhiều đơn vị chưa đánh giá kết quả khảo sát mức độ hài lòng để có giải pháp cải thiện những nội dung chưa tốt, chưa có giải pháp khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến./.

Nguồn: tuyengiao.vn

XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TẠI QUẢNG NAM: NHIỀU VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP

Đến nay các đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm. Tuy nhiên việc đánh giá từng vị trí việc làm bộc lộ nhiều vướng mắc, khiến các đề án này vẫn chưa được thẩm định, phê duyệt.

Khó định hình sản phẩm đầu ra

Ông Võ Hoàng Anh - Trưởng phòng Tổng hợp tổ chức tài chính Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh cho biết, theo kết quả xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, biên chế theo chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh trong năm 2015 có 43 vị trí làm việc, số lượng người làm việc là 40, biên chế cần thiết 40.

Theo bản mô tả công việc vị trí việc làm (ban hành kèm theo thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 8.5.2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập), việc xác định sản phẩm đầu ra còn chung chung, việc kê khai công việc của cán bộ, nhân viên còn định tính, khái quát.

Phòng Bảo hiểm thất nghiệp Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh giải quyết chế độ cho người lao động

Để xây dựng đề án vị trí việc làm, mỗi cán bộ, công chức, người lao động phải làm mô tả công việc theo từng vị trí việc làm đảm nhiệm, sản phẩm của mỗi công việc mà vị trí việc làm đó phải đảm nhận. Đây là căn cứ để người đứng đầu đơn vị giao việc, theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện công việc của mỗi vị trí việc làm. Đồng thời là căn cứ để thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng người làm việc theo vị trí việc làm mà người đó đảm nhận. Tuy nhiên, ông Lê Quang Hạt - Trưởng phòng Nội vụ huyện Thăng Bình cho rằng, việc xác định sản phẩm đầu ra của công việc có 2 loại: hữu hình và vô hình. Ví dụ, để có một sản phẩm mang tính quy mô, tầm cỡ thì phần sáng kiến, lên ý tưởng nhiều khi lại thuộc về người khác, đó chính là công việc vô hình. Phần công sức này phải được xác định rạch ròi đối với từng người. Trong khi đó, biểu mẫu hướng dẫn kê khai sản phẩm đầu ra công việc còn chung chung, chưa sát thực tế.

Chưa thể thẩm định

Năm 2014, thành phố Tam Kỳ triển khai xây dựng các đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan chuyên môn; xác định việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố. Theo kết quả xác định vị trí việc làm, số người làm việc, biên chế theo chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu hoạt động của cơ quan chuyên môn giai đoạn 2014 - 2016, thì năm 2016 số lượng vị trí việc làm là 150, số người làm việc 157, biên chế cần thiết 123. Về xác định cơ cấu công chức theo ngạch: chuyên viên cao cấp và tương đương 1/150, chuyên viên hành chính và tương đương 44/150, chuyên viên và tương đương 78/150.

Với các đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2016 có 683 vị trí việc làm, 1.426 số người làm việc và 1.333 biên chế cần thiết. Theo đánh giá từ các đề án, một bộ phận cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều vị trí, công việc dẫn đến tính chuyên môn hóa chưa cao. Tình trạng bố trí cán bộ, công chức trái ngành vẫn còn tồn tại; bố trí viên chức, người lao động vẫn còn nhiều bất cập, đôi lúc dễ dãi, chưa phù hợp giữa vị trí công tác với chuyên ngành đào tạo. Vì vậy, nếu được thẩm định và thông qua, việc hiện thực hóa đề án vị trí việc làm sẽ góp phần nâng cao hơn nữa vai trò quản lý và chất lượng công vụ của thành phố.

Theo ông Lê Tôn Tưởng - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, sau khi có chủ trương xây dựng đề án vị trí việc làm, căn cứ thông tư hướng dẫn phương pháp xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, trung tâm bắt tay vào xây dựng đề án để rà soát từng vị trí việc làm, cần bao nhiêu người làm việc. Đề án đã gửi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trình Sở Nội vụ từ năm 2014, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có hồi âm. Trong khi đó, Luật Việc làm có hiệu lực từ đầu năm 2015 nên cần có những điều chỉnh lại so với đề án trước đây. “Chúng tôi xác định xây dựng đề án vị trí việc làm là nhiệm vụ trọng tâm để sắp xếp, bố trí hiệu quả nhân lực. Để tuyển dụng 1 người mới, buộc phải tinh giản được 2 người theo như Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế. Nhưng việc tinh giản gặp nhiều thách thức (trung tâm có 12 biên chế), trong khi nhu cầu công việc hiện nay cần người năng lực, trình độ cao hơn. Việc cơ cấu, chuẩn hóa đội ngũ người làm việc vẫn còn gặp nhiều khó khăn” - ông Tưởng nói.

Ông Trương Thạnh - Trưởng phòng Tổ chức biên chế Sở Nội vụ cho biết, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các sở ngành, địa phương cấp huyện, đơn vị sự nghiệp đã triển khai đồng bộ xây dựng đề án vị trí việc làm. Tuy nhiên hiện vẫn còn vướng mắc một số quy trình nên chưa được thẩm định.

Nguồn: baoquangnam.vn

CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI BÌNH ĐỊNH: VÀO CUỘC QUYẾT LIỆT, CÓ NHIỀU CHUYỂN BIẾN

Đó là nhận xét của ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Trưởng đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, sau khi kiểm tra công tác này trên địa bàn tỉnh vào ngày 7/9.

Qua kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ CCHC, Trưởng đoàn kiểm tra công tác CCHC của Bộ Nội vụ, nhận xét: Công tác CCHC trên địa bàn tỉnh được triển khai, thực hiện quyết liệt nên có nhiều chuyển biến. Qua kiểm tra thực tế Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND phường Trần Hưng Đạo và UBND thành phố Quy Nhơn, UBND xã Phước Thành và UBND huyện Tuy Phước cho thấy, cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, bố trí cán bộ có năng lực chuyên môn để giải quyết tốt các TTHC cho người dân, tổ chức. Tuy nhiên, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ sở vật chất quá sơ sài, chưa đúng với bộ phận một cửa, cần sớm khắc phục để phục vụ người dân, doanh nghiệp đến thực hiện các TTHC được tốt hơn.

Đoàn công tác Bộ Nội vụ kiểm tra tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Theo ông Ngô Văn Hương, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, từ đầu năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong tỉnh triển khai CCHC một cách quyết liệt về công khai TTHC, hiện đại hóa hành chính. Tuy nhiên, ông Ngô Văn Hương cũng thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC cần khắc phục để tạo ra nhiều chuyển biến hơn nữa trong thời gian tới.

Nguồn: baobinhdinh.com.vn

CẦN THƠ: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠO CHUYỂN BIẾN MỚI

Người dân làm thủ tục tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện Thới Lai

Dự án "Tăng cường tác động của cải cách hành chính (CCHC) tại thành phố Cần Thơ" được thực hiện bởi Sở Nội vụ thành phố; chủ Dự án là UBND thành phố Cần Thơ nhắm tới sự chuyển biến mang tính bứt phá về chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ công chức ở địa phương, thông qua các bước của quá trình từ sử dụng, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công chức… theo vị trí việc làm. Những thay đổi này góp phần gián tiếp trong việc cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, được phản ánh thông qua các Chỉ số như PCI (Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), PAPI (Chỉ số Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh), PAR INDEX (Chỉ số CCHC)…

Dự án được triển khai thực hiện từ tháng 1/2013 đến tháng 12/2016, do UNDP tài trợ, thực hiện theo cơ chế Quốc gia điều hành Dự án đã được thống nhất giữa Chính phủ Việt Nam và UNDP. Mục tiêu của Dự án là chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở thành phố Cần Thơ được cải thiện một cách căn bản; chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và tổ chức ở các cấp của thành phố qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông được cải thiện căn bản.

Dự án bao gồm: Hợp phần 1 (Chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố Cần Thơ được cải thiện một cách căn bản) và Hợp phần 2 (Chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và tổ chức ở thành phố Cần Thơ qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông được cải thiện căn bản). Đến nay, dự án đang trong giai đoạn kết thúc các hợp phần chính và cho ra đời sản phẩm Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức trực tuyến và triển khai tại 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

Gần 4 năm thực hiện, các dấu hiệu tác động của Dự án là rất rõ ràng và tất cả các kết quả đều hướng tới nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính, tăng cường trao đổi và quản lý thông tin, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Ông Phạm Việt Trung, Giám đốc Ban Quản lý Dự án tăng cường tác động CCHC thành phố Cần Thơ, cho biết: Các kết quả đầu ra và kết quả đạt được của Dự án đã có tác động lớn. Các nỗ lực của Dự án không vì mục đích tự thân của CCHC mà hướng vào việc tạo ra các

chuyển biến tích cực, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ. Ở địa phương, công chức có vai trò quyết định đối với chất lượng và tác động của việc cụ thể hóa, điều chỉnh, bổ sung chính sách và pháp luật của Nhà nước cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nơi. Cải cách đội ngũ công chức sẽ tạo ra sự thay đổi tích cực về môi trường kinh doanh cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân. Công chức, nhất là công chức ở cấp gần dân nhất đóng vai trò quyết định trong việc đáp ứng các dịch vụ hành chính công cho người dân và tổ chức thông qua cơ chế cung cấp dịch vụ một cửa, một cửa liên thông. Những thay đổi mà Dự án nhắm tới là nhằm tạo sự chuyển biến mang tính bứt phá về chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ công chức ở địa phương thông qua các bước của quá trình từ sử dụng, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công chức… theo vị trí việc làm.

Cũng theo ông Phạm Việt Trung, với những kết quả đem lại thiết thực của Dự án sẽ góp phần gián tiếp trong việc cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh ở địa phương được phản ánh thông qua các chỉ số như PCI, PAPI, PAR INDEX… trong thời gian qua. Chỉ số PAR INDEX của thành phố luôn nằm trong nhóm tốt nhất cả nước.

Nguồn: baocantho.com.vn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI HÀ TĨNH: NHIỀU NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CÒN LÚNG TÚNG!

Nhận thức về công tác cải cách hành chính (CCHC) có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC như xây dựng, thực hiện kế hoạch, bố trí kinh phí... Trong khi đó, dựa trên cơ sở sản phẩm đầu ra và tiếp cận các văn bản chỉ đạo, điều hành cho thấy, nhìn chung, nhận thức về công tác CCHC ở nhiều địa phương, đơn vị còn hạn chế.

Ban Pháp chế HĐND huyện Thạch Hà thực hiện nhiệm vụ giám sát công tác cải cách hành chính tại xã Nam Hương

Là một trong những huyện thực hiện quyết liệt công tác CCHC, những tháng đầu năm 2016, Thạch Hà đã tích cực tuyên truyền và tiến hành nhiều cuộc kiểm tra. Tuy nhiên, nhiều đơn vị trực thuộc vẫn chưa nhận thức đầy đủ về nội dung CCHC. Theo phản ánh của Phòng Nội vụ huyện, nhiều lãnh đạo xã nhận thức về CCHC rất hạn chế; cùng với đó, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin chưa tốt nên thực hiện CCHC, kiểm soát công việc còn bất cập.

Không chỉ tại Thạch Hà mà hầu hết các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh còn thể hiện những hạn chế trong nhận thức về CCHC, ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng bộ máy, hiệu quả giải quyết công việc. Vừa qua, đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh đã kiểm tra tại 17 đơn vị.

Qua tìm hiểu, cho thấy , tại xã Thạch Xuân, việc ban hành các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2016 chưa đầy đủ, còn thiếu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; việc quy định thời gian trực của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trái với quy định (chỉ trực thứ 3 và thứ 5 trong tuần).

Tại Xuân Mỹ (Nghi Xuân), đoàn đánh giá: "Việc ban hành kế hoạch còn chung chung, chưa có kinh phí thực hiện và khung kế hoạch gắn với sản phẩm đầu ra, chưa bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã. Chất lượng các kế hoạch còn hạn chế. Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của xã chưa theo đúng quy định".

Tại Sơn An (Hương Sơn), đoàn nhận xét: "Kế hoạch CCHC ban hành không đúng thời gian quy định; nội dung trong kế hoạch chưa bám sát các nội dung trọng tâm của UBND tỉnh trong thực hiện CCHC năm 2016. Chưa có văn bản phân công nhiệm vụ của lãnh đạo UBND xã nên chưa xác định được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện CCHC. Các kế hoạch trong lĩnh vực cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính chưa đạt yêu cầu".

Đáng nói hơn, ngoài cấp xã, đơn vị cấp huyện và các sở, ban, ngành, các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn cũng cho thấy nhận thức chưa toàn diện về CCHC. Điều đó được thể hiện trong việc xây dựng kế hoạch, thực hiện các nội dung trong chương trình CCHC. Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đoàn kiểm tra cho rằng: "Đơn vị chưa xác định được nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong CCHC theo nghị quyết đại hội Đảng và chỉ đạo của UBND tỉnh. Chất lượng các kế hoạch về CCHC nhìn chung chưa cao, chưa bám sát hướng dẫn xây dựng kế hoạch của tỉnh. Chất lượng một số văn bản chỉ đạo điều hành, triển khai các nhiệm vụ trong thực hiện CCHC còn hạn chế, chưa đề cập đến việc chỉ đạo thực hiện Đề án 3713".

Không những thế, tại đơn vị này, trong việc xây dựng kế hoạch rà soát, tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật còn có nội dung trái thẩm quyền: "kiểm tra toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND tỉnh để bãi bỏ các quy định không còn phù hợp".

Nếu Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chưa xác định được nhiệm vụ trọng tâm thì Sở Giao thông Vận tải lại ban hành kế hoạch thiếu cụ thể, không xác định sản phẩm đầu ra và kinh phí thực hiện, người phụ trách chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh xây dựng kế hoạch mà không bố trí kinh phí và khung xác định sản phẩm đầu ra; Ngân hàng nhà nước tỉnh chưa bám sát các nội dung trọng tâm của UBND tỉnh trong thực hiện CCHC năm 2016, chưa nêu rõ thời gian thực hiện các nhiệm vụ, chưa có khung kế hoạch.

Ông Trần Đình Trung - Trưởng phòng CCHC (Sở Nội vụ) cho hay: "Công tác CCHC được các sở, ngành, địa phương thực hiện khá quyết liệt. Tuy nhiên, nhận thức về công tác này chưa

đầy đủ. Một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị, kể cả một số ban, ngành cấp tỉnh còn hiểu một cách đơn giản, CCHC là giải quyết thủ tục hành chính. Trong khi đó, chương trình CCHC khá toàn diện, bao gồm nhiều nội dung rất quan trọng".

Ông Trung còn kể câu chuyện tại một xã nọ, khi đến kiểm tra, chủ tịch UBND xã tự tin cho rằng, đơn vị đã hoàn thành cơ bản chương trình CCHC những tháng đầu năm; tuy nhiên, khi được hỏi cụ thể về các nội dung thì lại trả lời rất lúng túng, không nắm rõ chương trình tổng thể về CCHC.

Thực trạng nêu trên đang là hạn chế trong nỗ lực cải thiện sự hài lòng của người dân vào chính quyền. Thực trạng ấy cũng tác động không nhỏ tới việc nhận thức về tinh thần, các bước thực hiện Kết luận 05-KL/TU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Một số chủ trương nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị".

Nguồn: baohatinh.vn

TINH GỌN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Việc sáp nhập thôn, xóm, tổ dân phố (TXTDP) ở tỉnh Hà Tĩnh đã góp phần tinh gọn đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách (HĐKCT), tiết kiệm hàng chục tỷ đồng từ ngân sách mỗi năm. Tuy nhiên, tỉnh cũng cần thêm những giải pháp phù hợp để việc sáp nhập các TXTDP quy mô nhỏ còn lại được thuận lợi, hiệu quả hơn.

Tinh gọn đội ngũ cán bộ không chuyên

Người dân xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh) bê-tông hóa giao thông nội đồng

Với hơn một triệu dân, nhưng tỉnh Hà Tĩnh có 2.837 TXTDP, trong đó nhiều thôn chỉ có khoảng 100 hộ, thậm chí có thôn chỉ vài chục gia đình. Nhằm khắc phục tình trạng TXTDP nhỏ, bộ máy HĐKCT cồng kềnh, hiệu quả thấp, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phân tán, ảnh hưởng chất lượng các phong trào của địa phương, năm 2012, tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo sáp nhập TXTDP quy mô nhỏ. Đến nay tỉnh đã giảm 697 TXTDP và hơn 14.000 người HĐKCT, tiết kiệm gần 30 tỷ đồng chi trả phụ cấp mỗi năm; khắc phục tình trạng chi bộ sinh hoạt ghép ở 30 TXTDP.

Xã nông thôn mới (NTM) Tùng Ảnh là một trong những đơn vị đầu tiên của huyện Đức Thọ thực hiện sáp nhập TXTDP. Theo Bí thư đồng thời là Chủ tịch UBND xã Phan Tiến Dũng,

nhìn chung các thôn có số dân ít đều phát triển thiếu quy hoạch, kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và đổi mới cách thức sản xuất chậm. Nguyên nhân chủ yếu là do trình độ, năng lực của đội ngũ HĐKCT hạn chế. Tuy nhiên, để sáp nhập, giảm từ 17 thôn xuống còn 12 thôn là việc không đơn giản. Ngay trong buổi họp dân đầu tiên đã có nhiều ý kiến không đồng tình. Người thì cho rằng thôn của họ đã có cơ sở vật chất khang trang, nếu sáp nhập, lại phải đóng góp để xây dựng các công trình; người thì khẳng định quy mô thôn của họ tuy nhỏ nhưng tình hình an ninh, trật tự tốt hơn. Một số người HĐKCT không muốn sáp nhập bởi họ sẽ phải nghỉ việc;…

Trước tình hình đó, Đảng ủy xã Tùng Ảnh đã họp bàn, thống nhất phân công các đảng ủy viên, cán bộ phụ trách thôn, cụm dân cư; chỉ đạo chi ủy, giao nhiệm vụ cho bí thư các chi bộ cùng Ủy ban MTTQ xã, ban công tác mặt trận các khu dân cư đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương sáp nhập TXTDP đến từng hội viên, đoàn viên, chỉ rõ lợi ích của việc này. Đối với những người HĐKCT trong diện phải nghỉ khi sáp nhập, các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy, chi ủy các chi bộ trực tiếp gặp gỡ, động viên để họ hiểu và ủng hộ. Nguyên Bí thư Chi bộ thôn Hà Châu Nguyễn Đình Yên tâm sự: “Khi nghe dự kiến nhân sự cho thôn mới, tôi cũng băn khoăn, nhưng nghĩ đến lợi ích trước mắt cũng như lâu dài, tôi lại cho đây là dịp để kiện toàn đội ngũ HĐKCT có chất lượng hơn, hoạt động hiệu quả hơn. Bản thân tuổi cao, sức yếu, dù rất cố gắng, nhưng tôi thấy mình khá hạn chế trước yêu cầu của nhiệm vụ hiện nay".

Bằng cách làm tương tự và sự nêu gương của các đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, việc sáp nhập TXTDP quy mô nhỏ ở nhiều nơi của Hà Tĩnh đã mang lại kết quả đáng mừng.

Đi trên con đường bê - tông rộng thoáng của xóm Hồng Hà, xã Tiến Lộc, huyện Can Lộc, chúng tôi được Bí thư Chi bộ thôn Phạm Tiến Hợi cho biết, thôn mới sáp nhập từ hai thôn Hà Đông và Đông Hồng. Trước đây, Hà Đông có 80 hộ và là thôn công giáo toàn tòng, chưa có chi bộ. Sau sáp nhập, vai trò của chi ủy, chi bộ và đảng viên thể hiện rõ nét hơn, phát huy được sức mạnh đoàn kết lương, giáo trong xây dựng NTM.

Trong thời gian ngắn sau khi xã phát động phong trào làm đường giao thông, nhân dân các xóm của xã Tiến Lộc đã hiến hơn 25.000 m2 đất, 12.500 m tường rào, 86 công trình phụ trợ và hàng nghìn ngày công, góp phần đưa xã cán đích NTM sớm hai năm so kế hoạch đề ra. Năm 2015, thu nhập bình quân của xã đạt 28 triệu đồng/người, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,8%. Xã đang nhân rộng mô hình kinh tế đạt hiệu quả cao và phấn đấu sớm trở thành xã NTM kiểu mẫu.

Được biết, nhằm thúc đẩy việc sáp nhập TXTDP quy mô nhỏ, các huyện Can Lộc, Hương Sơn đã trích ngân sách để hỗ trợ ba tháng phụ cấp nhằm động viên những người HĐKCT nghỉ việc sau khi sáp nhập.

Cần thêm những giải pháp phù hợp

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc sáp nhập TXTDP quy mô nhỏ ở tỉnh Hà Tĩnh còn bộc lộ khó khăn, hạn chế. Một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở thời gian đầu chưa tập trung, thiếu

quyết liệt trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; chưa kịp thời tham mưu các chính sách hỗ trợ đội ngũ HĐKCT nghỉ việc khi sáp nhập. Một số nơi lúng túng về quy trình, thiếu công khai dân chủ khi lấy ý kiến cử tri; nóng vội, áp đặt, bỏ qua công tác tư tưởng,… cho nên khi kiện toàn những người HĐKCT không đạt kết quả, có nơi còn khiếu kiện phiền hà... Một số thôn, xóm sáp nhập chỉ mang tính cơ học, hiệu quả hoạt động của đội ngũ HĐKCT chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Các yếu tố về lịch sử, tên làng truyền thống, địa danh, danh hiệu văn hóa, phong tục, tập quán, nhất là yếu tố liên quan địa hình… cũng không thuận lợi cho việc sáp nhập.

Để việc sáp nhập số TXTDP quy mô nhỏ còn lại hiệu quả hơn trong thời gian tới, cùng với việc khắc phục những hạn chế nêu trên, các cấp ủy đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh cần làm tốt công tác tuyên truyền về chủ trương này, tạo cơ chế, tăng tính tự quản, phát huy dân chủ trong TXTDP để mọi người dân hiểu rõ, đồng thuận và cùng thực hiện. Tỉnh cần quan tâm hơn nữa việc bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực cho đội ngũ HĐKCT ở TXTDP hiện có; đồng thời chú trọng tạo nguồn bổ sung vào đội ngũ HĐKCT là bộ đội xuất ngũ, trí thức trẻ lập nghiệp tại quê hương; bố trí kiêm nhiệm chức danh ở TXTDP đối với người HĐKTC đang làm việc tại xã, phường, thị trấn.

Nguồn: nhandan.com.vn

MỘT SỐ NÉT TƯƠNG ĐỒNG TRONG LỊCH SỬ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIỮA NHẬT BẢN VÀ VIỆT NAM

1. Khái quát lịch sử hành chính nhà nước Nhật Bản

Lịch sử hành chính Nhật Bản được khái quát thành ba giai đo ạn :

- Giai đoạn quốc gia cổ đại Nhật Bản ra đời (từ thế kỷ thứ III đến giữa thế kỷ thứ VI). Đầu công nguyên, ở Nhật Bản có khoảng 100 bộ lạc, mỗi bộ lạc có vua hoặc nữ hoàng và tôn giáo riêng. Đến giữa thế kỷ I, một tiểu quốc đầu tiên được thành lập - đây có thể mới chỉ là các bộ lạc hoặc liên minh các bộ lạc(1). Từ giữa thế kỷ thứ III đến thế kỷ thứ VI quốc gia cổ đại Nhật Bản với tên gọi là Yamato được thành lập là kết quả của quá trình chinh phục, chiếm đoạt đất đai của nhiều tiểu quốc. Người đứng đầu Yamato có thế lực ngày càng mạnh và trở thành Thiên Hoàng. Thiên Hoàng tập hợp xung quanh mình các thị tộc, biến các thủ lĩnh bộ lạc thành quan lại thay mặt cho chính quyền trung ương ở các địa phương.

- Giai đoạn thành lập và xây dựng nhà nước phong kiến Nhật Bản (từ thế kỷ thứ VI đến nửa đầu thế kỷ XIX) được chia làm ba thời kỳ:

+ Từ thế kỷ thứ VI đến đầu thế kỷ thứ VIII: là giai đoạn thành lập nhà nước phong kiến tập quyền, đóng đô ở Asuka (gần thành phố Nara ngày nay). Tên nước từ Yamato đổi thành Nhật Bản(2). Thiên Hoàng Xiotocu công bố Luật 17 điều, trong đó đề cao tư tưởng trung quân. Chính tư tưởng trung quân, muốn xây dựng và củng cố một nhà nước trung ương tập quyền vững mạnh theo hình mẫu Trung Quốc là nguyên nhân dẫn đến cuộc cải cách Taica(3) - cuộc cải cách đầu tiên trong lịch sử hành chính Nhật Bản.

+ Từ thế kỷ thứ IX đến cuối thế kỷ XII: các dòng họ quý tộc hùng mạnh ở Heian thay nhau nắm sức mạnh chính trị của đất nước, lấn át quyền lực của Thiên Hoàng. Trong mô hình quản lý nhà nước thời kỳ này có chức danh Nhiếp chính. Đó là người giúp Thiên Hoàng trị vì đất nước và thâu tóm mọi quyền lực. Cuối thời kỳ này, tầng lớp võ sĩ samurai bắt đầu hình thành và tranh giành quyền lực với các dòng tộc quý tộc.

+ Từ thế kỷ XII đến thế kỷ XIX: là thời kỳ phát triển cuối cùng và cao nhất của chế độ phong kiến Nhật Bản, thường được gọi là thời kỳ Bakufu - tức Mạc phủ(4). Thời kỳ Mạc phủ được chia làm 3 giai đoạn: Mạc phủ Kamakura, Mạc phủ Muromachi và Mạc phủ Tokugaoa(5). Thời kỳ này bắt đầu từ việc Minamoto Yoritomo được Thiên Hoàng phong cho danh hiệu Tướng quân - mở đầu cho việc thiết lập chính quyền quân sự của tầng lớp samurai ở Nhật Bản. Thực chất quyền lực nhà nước lúc này nằm trong tay chính quyền quân sự; từ đó chính quyền Mạc phủ tồn tại song song với chính quyền của Thiên Hoàng cho đến năm 1868.

- Giai đoạn xây dựng nhà nước quân chủ lập hiến Nhật Bản (từ nửa sau thế kỷ XIX đến nay). Nhà nước phong kiến Nhật Bản được thay thế bởi nhà nước quân chủ lập hiến thông qua cuộc cải cách của Thiên Hoàng Minh Trị. Mô hình chính quyền Nhật Bản được chuyển đổi theo hướng kết hợp giữa thể chế chính trị của phương Tây - phân chia quyền lực theo chế độ đại nghị (thành lập Chính phủ lập hiến) kết hợp với thể chế quan liêu truyền thống của Nhật Bản (vẫn duy trì chế độ Thiên Hoàng). Bằng cải cách Minh Trị, quyền lực của Thiên Hoàng được khôi phục đồng thời cũng là sự cáo chung của chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm tại Nhật Bản.

Nhật Bản là nước theo hệ thống quân chủ lập hiến, trong đó Thủ tướng là người nắm quyền cao nhất về các phương diện quản lý quốc gia và chịu sự giám sát của hai viện quốc hội cùng Tòa án Hiến pháp có thẩm quyền ngăn chặn các quyết định vi hiến của chính phủ. Thiên Hoàng về danh nghĩa là tối cao nhưng chỉ mang tính tượng trưng, không đư ợc tham gia vào chính trị.

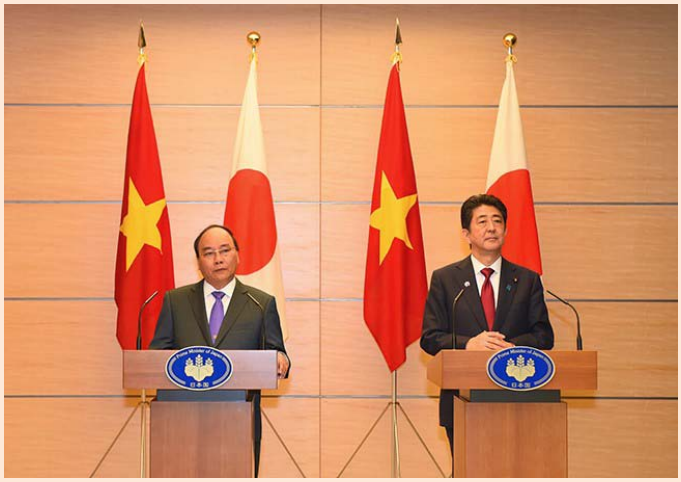

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Nhật bản Shinzo Abe sau buổi hội đàm hôm 28/5/2016

2. Những đặc điểm nổi bật của lịch sử hành chính nhà nước Nhật Bản

Thứ nhất, Nhật Bản thay đổi tên gọi các thời kỳ lịch sử theo địa danh hành chính mà chính quyền trung ương đặt ở đó. Từ năm 710-794 Nhật Bản chọn Nara làm kinh đô nên thời kỳ này được gọi là thời đại Nara; từ năm 794-1192, Nhật Bản chọn kinh đô ở Heian (Kyoto) nên gọi thời kỳ này là thời đại Heian; thời kỳ Mạc phủ có Mạc phủ Kamakura, Mạc phủ Muromachi, Mạc phủ Tokugaoa. Điều này rất khác với các nước phương Đông khác như Trung Quốc, Việt Nam, bán đảo Triều Tiên…

Thứ hai, xây dựng nhà nước phong kiến Nhật Bản theo mô hình nhà nước phong kiến Trung Quốc đương thời nhưng vẫn giữ bản sắc riêng. Thiên Hoàng củng cố chính quyền trung ương tập quyền thông qua đề cao đạo Phật, tiếp thu tư tưởng chính trị Nho gia, lập hội đồng nhà nước tối cao và 8 bộ (nội chính, tư pháp, quân sự, kinh tế, tài chính,…), đặt ra 12 cấp quan lại và quy định chế độ không cha truyền con nối. Như vậy, việc xây dựng thể chế có mô phỏng thể chế Trung Quốc, song cái mới của triều đình Thiên Hoàng lúc này là đặt 12 cấp cao - thấp cho hệ thống quan lại (Trung Quốc có 9 bậc); chế độ quan lại cha truyền con nối ở Trung Quốc được thay đổi phù

hợp với điều kiện của Nhật Bản; Trung Quốc có 6 bộ chịu sự quản lý của cơ quan Tam sảnh, ở Nhật Bản Thiên Hoàng thành lập hội đồng nhà nước tối cao quản lý các cơ quan chức năng này…

Thứ ba, sau khi tách khỏi ảnh hưởng của mô hình hành chính phong kiến Trung Quốc, lịch sử hành chính phong kiến Nhật Bản xuất hiện hai mô hình tổ chức bộ máy nhà nước song song tồn tại: bộ máy hành chính do Thiên Hoàng quản lý và bộ máy hành chính do Tướng quân quản lý.

Sau khi bộ máy chính quyền Mạc phủ của các Tướng quân được xác lập thì hệ thống quan chức do Thiên Hoàng cử đến các địa phương đã không có hiệu lực, xa rời triều đình và dần phục tùng Mạc phủ. Do quản lý một cách thực tế và hữu hiệu đối với mọi khu vực của đất nước nên người dân nước này dần dần coi Mạc phủ là chính quyền trung ương của Thiên Hoàng ở Kyoto. Các Tướng quân đã hình thành một bộ máy hoàn chỉnh gồm các cơ quan chính quyền với các chính sách được vạch ra để điều hành trong một thời gian rất dài. Tổ chức này không giống kiểu triều đình, các cơ quan được đặt tên theo thực tế công việc chứ không nặng về chức danh, phẩm tước. Mệnh lệnh của Tướng quân thông qua các quan lại địa phương trở thành mệnh lệnh của chính quyền nhà nước. Hơn nữa, bằng việc giữ địa vị thống trị về kinh tế (đất đai và thu thuế) và quân sự, Tướng quân có được địa vị cao nhất về chính trị, nắm quyền điều hành đất nước như người đứng đầu nhà nước. Trong khi đó, các nhà cầm quyền ở Kyoto không còn thực quyền ở các tỉnh. Khi quyết định chủ trương hoặc bổ nhiệm nhân sự trong triều Thiên Hoàng đều tham khảo ý kiến của chính quyền Mạc phủ, sự đồng tình từ quan Nhiếp chính và cơ quan chính quyền đại diện của Kamakura ở Kyoto. Ngược lại, Mạc phủ luôn nhân danh lệnh của Thiên Hoàng để truyền đạt các chính sách, sắc lệnh, chỉ dụ nhằm giữ uy tín và tăng thêm quyền lực cho mình. Đặc biệt, mọi chỉ dụ đó đều do Hội đồng nhà nước của Mạc phủ soạn thảo.

Từ hai mô hình bộ máy hành chính trên cho thấy:

- Nhà nước Nhật Bản trong giai đoạn phát triển của chế độ phong kiến là chế độ chuyên chính quân phiệt, nhằm đàn áp phong trào khởi nghĩa của nông dân và thợ thủ công, bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của giai cấp phong kiến, hạn chế khuynh hướng phân quyền cát cứ. Mặc dù có thâu tóm quyền lực vào chính quyền trung ương, củng cố chế độ độc tài chuyên chế nhưng nhà nước Nhật Bản vẫn không ngăn cản được khuynh hướng phân quyền cát cứ. Đây được coi là một nét đặc trưng trong quá trình phát triển của nhà nước phong kiến Nhật Bản.

- Quá trình tồn tại hai hệ thống chính quyền cùng mối quan hệ trên đã ảnh hưởng sâu sắc đến tiến trình lịch sử và tạo nên một đặc trưng riêng của Nhật Bản: các Nhiếp chính không bao giờ cướp ngôi của Thiên Hoàng; các Tướng quân dù thực quyền nhưng luôn giữ quan hệ thân thiện với Thiên Hoàng, luôn tỏ lòng kính trọng với Thiên Hoàng… Lòng trung thành với Thiên Hoàng là truyền thống vững chắc trong xã hội Nhật Bản. Thiên Hoàng luôn là biểu tượng thiêng liêng của dân tộc nên không vị Tướng quân nào dám công khai có hành vi chống đối hoặc tỏ ra không trung thành. Vì thế khuynh hướng phân quyền cát cứ ở Nhật Bản cũng mang đặc điểm riêng không giống các quốc gia khác.

Thứ tư, sau cuộc cải cách của Minh Trị, Nhật Bản là nước theo chính thể quân chủ lập hiến, quyền lực của Thiên Hoàng bị hạn chế rất nhiều. Với tư cách nguyên thủ quốc gia, Thiên Hoàng chỉ mang tính chất tượng trưng, đại diện cho truyền thống, sự thống nhất của quốc gia, không có nhiều quyền hành trong thực tế, "nhà vua trị vì nhưng không cai trị".

Tuy nhiên, thời gian đầu Thiên Hoàng có quyền hạn rất lớn, được ghi trong Hiến pháp ban hành vào năm 1889. Theo đó, t ổ chức bộ máy được quy định như sau:

- Thiên Hoàng có quyền hạn: triệu tập, giải tán Quốc hội, đình chỉ các đạo luật mà Quốc hội đã chấp thuận, quyết định chiến tranh hay hòa bình, tổng tư lệnh quân đội, bổ nhiệm và bãi nhiệm các bộ trưởng. Chính phủ chỉ chịu trách nhiệm trước Thiên Hoàng mà không chịu trách nhiệm trước Quốc hội.

- Quốc hội có quyền lập pháp và thông qua ngân sách. Quốc hội có 2 viện: Viện quý tộc - tương đương thượng nghị viện. Thiên Hoàng chỉ định có 368 nghị viên được chọn trong số hoàng thân đứng tuổi, quý tộc tước công, hầu, bá, tử, nam và 66 người được chọn trong những người có công lao đặc biệt với nhà nước. Viện dân biểu - tương đương hạ nghị viện. 12 năm đầu có 300 nghị viên, năm 1925 tăng lên 464 nghị viên. Viện này do một số dân chúng có quyền bầu cử bầu ra theo hình th ức công khai.

- Nội các là cơ quan hành pháp do Thiên Hoàng lập ra, nắm thực quyền chính trị. Đứng đầu nội các là Thủ tướng. Các thành viên của Nội các chịu trách nhiệm trước Thiên Hoàng mà không chịu trách nhiệm trước nghị viện. Như vậy, quyền lực của nghị viện rất hạn chế, chỉ là hình thức. Thiên Hoàng có cơ quan tư v ấn là Viện cơ mật, đối lập với nghị viện mà khống chế Nội các.

Trong bộ máy nhà nước, Bộ binh và Bộ hải quân chỉ quản lý về hành chính đối với lục quân và hải quân, còn quyền chỉ huy hai lực lượng này thuộc về Bộ Tổng tham mưu hải - lục quân. Tham mưu trưởng có quyền báo cáo trực tiếp lên Thiên Hoàng, không cần thông qua Nội các. Do đó, quân đội có vị trí to lớn và độc lập nhất định với Chính phủ. Như vậy, quyền lực của Thiên Hoàng bao trùm lên c ả quyền hành pháp, lập pháp và là người đứng đầu quân đội.

3. Những nét tương đồng với lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam

Một là, sự ra đời quốc gia cổ đại Nhật Bản tương tự như lịch sử Việt Nam, cũng bắt nguồn từ một câu truyện truyền thuyết. Theo truyền thuyết, nước Nhật Bản được thành lập từ khoảng năm 660 trước công nguyên. Đó là thuở ban sơ, vũ trụ chưa có hình thù, có tới tám trăm vạn thần linh, sống ở trên Cánh Đồng Trời, từ đó nhìn xuống chỉ thấy bóng tối, sương mù và nước. Hai vị thần trong tuổi thanh xuân là chàng Izanagi và nàng Izanami nhận nhiệm vụ làm cho mặt đất đi theo đời sống mà sinh sôi nảy nở… Họ quên mình là thần linh, sống như con người, kết hôn với nhau và sinh "con" đầy đàn để tạo thành các bộ tộc người ở Nhật Bản… Câu truyện truyền thuyết trên khiến chúng ta liên tưởng đến cha Lạc Long Quân, mẹ Âu Cơ và cái bọc trăm trứng của người Bách Việt những năm 696-692 trước công nguyên.

Thứ hai, cơ sở ra đời của nhà nước Yamato (nhà nước cổ đại Nhật Bản) cũng dựa vào yếu tố kinh tế - xã hội; đó là quá trình tan rã của chế độ công xã nguyên thủy, phân hóa tài sản và xuất hiện giai cấp. Ngoài ra, cơ sở ra đời nhà nước Nhật Bản còn xuất phát từ việc giải quyết xung đột giữa các bộ lạc để có một thủ lĩnh hùng mạnh nhất trở thành thủ lĩnh liên minh các bộ lạc, trở thành Thiên Hoàng. Thiên Hoàng xây dựng nhà nước chuyên chế cổ đại với việc biến hệ thống các thủ lĩnh bộ lạc thành hệ thống quan lại đại diện chính quyền trung ương quản lý các địa phương.

Thứ ba, Nhật Bản cũng có một giai đoạn chịu ảnh hưởng từ mô hình hành chính của nhà nước phong kiến Trung Quốc. Từ thể chế đến xây dựng bộ máy quan lại đều ảnh hưởng của tư tưởng chính trị đạo Khổng. Từng bước Nhật Bản xây dựng một nhà nước trung ương tập quyền với việc Thiên Hoàng ban cho tập đoàn quan lại, quý tộc nhiều quyền lực, quyền lợi; trong đó có quyền sở hữu đất đai của tầng lớp võ sĩ samurai. Từ đó Nhật Bản nhanh chóng bứt ra khỏi sự ảnh hưởng của mô hình hành chính Trung Quốc, tạo cho mình một bộ máy hành chính mang màu sắc riêng.

Thứ tư, từ thế kỷ XII đến thế kỷ XIX là thời kỳ nền hành chính Nhật Bản mang nét đặc trưng riêng biệt, không giống với các quốc gia khác. Sự phát triển của chế độ tư hữu ruộng đất làm xuất hiện các trang viên phong kiến rộng lớn ở Nhật Bản; đặc biệt, Nhật Bản đã cho phép các trang viên được xây dựng lực lượng quân đội riêng. Điều này giống mô hình quản lý ruộng đất, thực hiện chế độ ban cấp thái ấp, điền trang cho các quan lại, quý tộc; cho phép quan lại, quý tộc dòng họ được xây dựng lực lượng quân đội riêng của nhà Trần ở Đại Việt thế kỷ XII-XIII.

Thứ năm, cùng với việc Thiên Hoàng bổ nhiệm chức Tướng quân là việc thiết lập chính quyền quân sự của tầng lớp samurai và xây dựng thể chế chính trị kết hợp chặt chẽ giữa quân sự và hành chính ở Nhật Bản. Hệ thống chính quyền Mạc phủ tồn tại song song với chính quyền của Thiên Hoàng cho đến năm 1868. Thực chất quyền hành nằm trong tay của chính quyền Mạc phủ với bộ máy hành chính được tổ chức đơn giản nhưng hữu hiệu. Có nhiều ý kiến cho rằng đây là thể chế hai chính quyền song song tồn tại gần giống như chính quyền thời Lê - Trịnh ở Việt Nam từ năm 1593 đến 1786.

Như vậy, so với Việt Nam, nhà nước cổ đại Nhật Bản ra đời muộn hơn khoảng 5-6 thế kỷ; cũng có giai đoạn chịu ảnh hưởng của mô hình hành chính Trung Quốc và trải qua thời gian dài của chế độ phong kiến. Song quá trình phát triển của mỗi nước có sắc thái độc đáo và riêng biệt. Ngày nay, dù hai quốc gia lựa chọn hai lối đi riêng, song đều hướng đến sự đoàn kết, ổn định để phát triển thịnh vượng trong tương lai./.

Ghi chú:

(1) Phan Ngọc Liên, Lịch sử Nhật Bản, Nxb Văn hóa - Thông tin, H.1995, tr.45.

(2) Nhật = mặt trời; Bản = gốc hay còn gọi là "đất nước mặt trời mọc".

(3) Thiên hoàng Hiếu Đức có hiệu là Tai ca nên cuộc cải cách này mang tên ông.

(4) Mạc là lều, phủ là chính phủ = nghĩa là đại bản doanh của chính quyền quân sự.

(5) Tên được đặt theo địa điểm đặt tại bản doanh của chính quyền Mạc phủ.

Tài liệu tham khảo:

1. Viện Kinh tế thế giới, Edwin O.Reischauer (sách dịch). Nhật Bản câu chuyện về một quốc gia, Nxb Thống kê, H. 1998.

2. Thích Thiện Ân. Lịch sử tư tưởng Nhật Bản, Nxb Đông phương, Sài Gòn, 1965.

3. Nguyễn Văn Hồng. Lịch sử giáo dục thời Minh Trị Duy Tân, Nxb Giáo dục, H. 1994.

4. Hisao Kanamori. Thành công của Nhật Bản - những bài học về phát triển kinh tế, Nxb Khoa học xã hội, H. 1994.

5. Đào Huy Ngọc. Vài suy ngẫm về sự thần kỳ Nhật Bản. Viện Quan hệ Quốc tế, H. 1991.

6. Nguyễn Quốc Hùng (chủ biên). Lịch sử Nhật Bản, Nxb Thế giới, H. 2007.

7. Hồ Việt Hạnh. Thể chế tam quyền phân lập Nhật Bản, Nxb Khoa học xã hội, H. 2008.

ThS. Nguyễn Thị Thu Hòa - Học viện Hành chính quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

CẢI CÁCH THỂ CHẾ ĐỂ XỬ LÝ NỢ XẤU

Trăn trở lớn nhất hiện nay trong hoạt động ngân hàng là tiến độ xử lý nợ xấu rất chậm, bao gồm nợ của các tổ chức tín dụng (TCTD) + nợ bán cho Công ty Quản lý tài sản VAMC. Số vốn đang bị đóng băng đến thời điểm 30-6-2016 gần 350.000 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 7% tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế.

Dấu hiệu đáng lo ngại hơn là trong 6 tháng đầu năm, số liệu thống kê ở 15 ngân hàng, trong đó có những ngân hàng lớn như BIDV, Eximbank, Sacombank… số nợ xấu phát sinh thêm hơn 10.000 tỷ đồng. Một số ngân hàng khác có tỷ lệ nợ xấu giảm nhưng chủ yếu do tăng thêm quy mô cho vay trong khi việc xử lý thu nợ thực chất vẫn chưa đáng kể. Cũng nên lưu ý rằng, nợ xấu sau khi bán cho VAMC nếu không không xử lý thu hồi được thì trách nhiệm pháp lý và tài chính cuối cùng vẫn phải thuộc về các TCTD, không có chuy ện "mua nợ về rồi cất vào kho để đó".

Đây thực sự là nút thắt kéo dài, tiềm ẩn nhiều hệ lụy xấu không chỉ đối với hệ thống ngân hàng mà còn tác động tiêu cực nhiều mặt đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chỉ số tín nhiệm của cả nền kinh tế nói chung. Lãi suất huy động và cho vay chậm giảm theo kỳ vọng, thậm chí có nguy cơ tăng lên trong thời gian tới, phần lớn xuất phát từ gánh nặng chi phí bù đắp nợ xấu liên tục phát sinh.

Về triển vọng dài hạn, nếu tiến độ xử lý nợ xấu không được cải thiện sẽ kéo theo uy tín của hệ thống ngân hàng tiếp tục thiếu bền vững. Mặt khác, cần nhận diện đúng nguyên nhân cốt lõi

về thể chế, theo đó, cách tiếp cận xử lý nợ xấu ở ta hiện nay chưa đứng trên bình diện lợi ích chung của nền kinh tế, thiếu thượng tôn pháp luật.

Một trong những giải pháp xử lý nợ xấu mà phần lớn các TCTD thường trông cậy vào, đó là tính đồng bộ và hiệu lực cao của hệ thống pháp luật, trước hết là quy trình khởi kiện khách nợ ra tòa án và thủ tục thi hành án thanh lý tài sản để thu hồi nợ.

Tuy nhiên, vấn đề này hiện nay đang gặp rất nhiều trục trặc, cả về mặt thể chế cũng như tác nghiệp cụ thể từ các cơ quan chức năng có liên quan. Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định rõ các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm: (1) Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ, (2) Bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm trước thời hạn do vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận hoặc theo quy định của luật, (3) Trường hợp khác do các bên thỏa thuận hoặc luật có quy định.

Luật quy định rất rõ, nhưng để luật đi vào thực tiễn cuộc sống thì rất gian nan, TCTD phải thường xuyên đối mặt với việc tốn kém nhiều thời gian, công sức và chi phí. Nhiều tình huống xung đột về quan điểm và phương pháp đánh giá, xử lý nợ xấu đã "bùng nổ" công khai hoặc ngấm ngầm giữa cơ quan thực thi pháp luật với các TCTD, nhất là thủ tục liên quan đến tuyên án/ kê biên/ định giá/ đấu giá tài sản, không loại trừ các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật…

Trong nhiều trường hợp, để giải tỏa nhanh nợ xấu, các TCTD đã chủ động tiến hành thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Thông tư 16/2014 Liên bộ Tư pháp - Tài nguyên Môi trường - Ngân hàng Nhà nước để tiến hành thanh lý thu hồi nợ.

Tuy nhiên, giải pháp này không hiệu quả do thiếu sự phối hợp từ các cơ quan chức năng như UBND xã, phường, công an, văn phòng đăng ký đất đai, văn phòng công chứng sở tại… cho dù pháp luật đã có phân định trách nhiệm rõ ràng.

Thậm chí, có tòa án chỉ dựa trên văn bản khiếu nại một chiều, không có căn cứ pháp luật của khách nợ, để "tiếp sức" cho việc trì hoãn xử lý tài sản bảo đảm thông qua việc vận dụng điều luật "quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời" nhằm ngăn chặn TCTD tiến hành bán đấu giá tài sản, vô hình trung biến TCTD từ chủ nợ thành "bị đơn" và khách nợ thành "nguyên đơn" trước tòa? Một điều hết sức kỳ lạ trong mô hình thể chế hiện nay đó là tình trạng tuân thủ luật pháp không chỉ trục trặc kéo dài ở phía chủ nợ và khách nợ mà ngay cả trong nội bộ các cơ quan công quyền vẫn không có sự nhất quán khi thực thi các quy định. Hiện tượng thông tư, hướng dẫn của bộ, ngành không được coi trọng như luật, luật không bằng lệ… gần như khá phổ biến.

Thực tế cho thấy, mỗi khi cơ quan công quyền thực thi nhiệm vụ thì việc huy động sự hỗ trợ của các cấp chính quyền và cơ quan bảo vệ pháp luật dường như đã thành "mặc định". Nhưng khi TCTD tự tiến hành xử lý tài sản theo luật định thì lại vô cùng gian nan. Như vậy đang tồn tại sự phân biệt đối xử rất rõ trong thực thi pháp luật của hệ thống cơ quan công quyền. Thay vì các cơ quan này phải có trách nhiệm can thiệp, duy trì hiệu lực pháp luật theo tinh thần "phụng

công/ thủ pháp/ chí công/ vô tư", thì ngược lại đã và đang diễn ra phổ biến tình trạng "can dự theo lợi thế", thể hiện sự bất bình đẳng trước pháp luật.

Giải pháp đổi mới thể chế luôn đóng vai trò đột phá, có tác dụng mở đường cho các giải pháp khác thì mới có thể đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu. Trước hết phải bắt đầu ngay từ việc cải cách hệ thống tư pháp một cách đồng bộ, tăng cường tính công khai minh bạch, hiệu lực pháp luật trên tất cả các khâu có liên quan đến quy trình xử lý nợ xấu.

Đề nghị sớm có sự tổng kết đánh giá việc triển khai thí điểm và cho áp dụng rộng rãi mô hình thừa phát lại với đầy đủ tư cách pháp lý để hỗ trợ các TCTD trong việc chủ động thực thi các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm. Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của tổ chức trọng tài kinh tế như là cơ quan tài phán độc lập, qua đó giảm tải cho hệ thống tòa án trong việc thụ lý các vụ việc liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Cần nghiên cứu thiết kế hệ thống pháp luật một cách khoa học, hợp lý, theo hướng tạo điều kiện cho các tranh ch ấp trong quan hệ dân sự được ưu tiên xử lý dứt điểm theo trình tự (1) tự nguyện và thỏa thuận, (2) có sự tham vấn, giám sát của các chủ thể pháp lý khách quan độc lập khác, (3) khởi kiện ra tòa án hoặc cơ quan pháp lý tương đương, (4) cưỡng chế theo quy định pháp luật.

Có như vậy mới khuyến khích được tinh thần thượng tôn pháp luật trong cộng đồng, tôn trọng cơ chế dân chủ, tranh tụng, tranh biện, xóa bỏ tình trạng độc tôn phán quyết trong hoạt động xét xử của các cơ quan tư pháp.

Tâm Dân

Nguồn: baodanang.vn

NHIỀU GIẤY PHÉP CON "NÚP BÓNG" QUY HOẠCH

Thứ trưởng Công Thương Trần Quốc Khánh cho rằng không ít quy hoạch sản phẩm được sử dụng như một dạng "giấy phép con", gây trở ngại cho hoạt động đầu tư, kinh doanh.

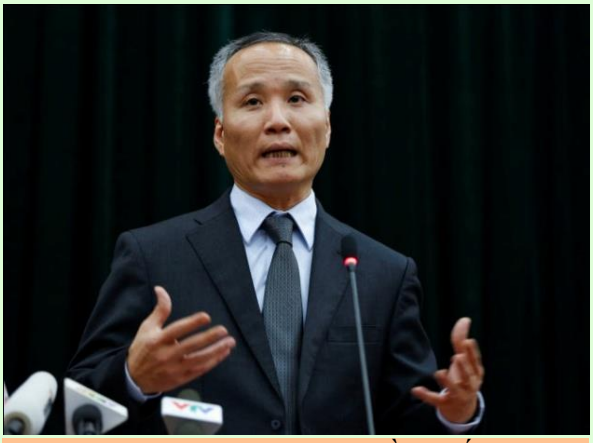

Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh

Thứ trưởng Khánh cho biết quan điểm này khi trả lời phỏng vấn báo chí về dự thảo Luật Quy hoạch, dự kiến được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến vào tuần tới.

Thứ trưởng cho biết cá nhân ông đã chứng kiến một doanh nghiệp Nhật Bản muốn đầu tư sản xuất, chế biến sản phẩm tại một địa phương, nhưng không được chấp nhận chỉ bởi vì tỉnh quy hoạch trong địa phương chỉ cần… một nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm đó. Điều đáng nói là, doanh nghiệp trong nước được cấp phép xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm theo đúng quy hoạch, nhưng 5 - 7 năm sau vẫn chưa xây dựng nhà máy. Trong khi đó, doanh nghiệp Nhật Bản này làm ăn rất nghiêm túc, không được chấp nhận đầu tư họ đã bỏ đi, không chấp nhận "chạy".

"Thực tế đó cho thấy, quy hoạch sản phẩm không chỉ là một loại giấy phép con, mà còn tạo điều kiện cho tiêu cực, xin - cho trong xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch", ông Khánh nói.

Theo quan điểm của ông Trần Quốc Khánh, dứt khoát phải chấm dứt quy hoạch sản phẩm. Tình trạng lập quy hoạch quá nhiều, nhưng không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực đang diễn ra ở tất cả các bộ, ngành, địa phương và ngày càng có xu hướng gia tăng.

Từ "quy hoạch" thường xuyên bị lạm dụng, nhiều ngành, lĩnh vực chỉ cần xây dựng đề án, chương trình phát triển hoặc xây dựng tiêu chí để quản lý và đưa ra những dự báo, định hướng, chính sách phát triển cũng được lập thành quy hoạch, gây lãng phí nguồn lực như Quy hoạch Thương nhân xuất khẩu gạo, Quy hoạch Phát triển tổ chức hành nghề công chứng, Quy hoạch Sản xuất rượu và làng nghề sản xuất rượu địa phương, Quy hoạch Sản xuất thuốc lá và mạng lưới buôn bán thuốc lá…

Hơn nữa, đã có quy hoạch sản phẩm bị sử dụng là bằng chứng bất lợi cho Việt Nam trong vụ kiện chống bán phá giá, gây bất lợi cho doanh nghiệp trong nước khi xuất khẩu. "Với cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), thì việc quy hoạch sản phẩm, trong đó có các chính sách hỗ trợ về hạ tầng, vốn, đào tạo… dễ bị thị trường nhập khẩu khởi kiện về chống bán phá giá, chống trợ cấp", ông Khánh cho biết thêm.

Không chỉ có Bộ Công Thương, mà bộ, ngành, địa phương nào cũng lạm dụng từ "quy hoạch". Theo số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong giai đoạn 2011 - 2020, số lượng quy hoạch phải lập lên tới 19.285 bản, gấp 6 lần giai đoạn 2001 - 2010 (3.114 bản quy hoạch).

"Cá nhân tôi với tư cách là Thứ trưởng Bộ Công Thương trong thời gian vừa qua đã loại bỏ ít nhất 3 quy hoạch sản phẩm do các đơn vị của Bộ Công thương xây dựng, trong đó có Quy hoạch Sản xuất bia, Quy hoạch Sản xuất vùng Đồng bằng sông Hồng", ông Khánh nói.

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương, dự thảo Luật Quy hoạch khi được thông qua về cơ bản sẽ chấp dứt được tình trạng đua nhau làm quy hoạch, sẽ không còn quy hoạch "trên trời" gây lãng phí nguồn lực xã hội, cản trở sự phát triển, gây khó khăn trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Ông Vũ Quang Các, Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cho rằng, thực tế đã chứng minh các quy hoạch cụ thể như hồ tiêu, cà phê, cao su hiện nay cơ quan nhà nước không điều hành được, thường xuyên bị phá vỡ. Hay các quy hoạch karaoke, thép, nhà máy đường... thường xuyên phải điều chỉnh, vì có doanh nghiệp xin và thường cũng sẽ... cho. Ông Các nhấn mạnh: cần thay đổi tư duy, Nhà nước cần làm tốt việc cung cấp thông tin về thị trường, đưa khuyến cáo.

Chỗ nào cần phát triển thì xây dựng đề án phát triển, lĩnh vực nào cần quản lý thì đưa các tiêu chuẩn, điều kiện để quản lý, thậm chí điều kiện để được làm, như điều kiện chất lượng, hàm lượng, diện tích... Như vậy là công khai, doanh nghiệp biết phải đủ điều kiện gì họ sẽ được làm.

Cũng theo ông Các, các bộ, ngành, với các nhân viên hành chính, không thể chắc chắn hiểu thị trường tốt hơn doanh nghiệp để rồi ấn định trong 5 - 10 năm chỉ nên xây bao nhiêu nhà máy được.

Trao đổi với Báo điện tử Chính phủ, chủ một doanh nghiệp lớn kinh doanh gas tại thành phố Hồ Chí Minh cho biết, nói đến quy hoạch trong lĩnh vực này thực chất là "một cuộc chiến chạy chọt". Ví như ở thành phố Hồ Chí Minh, việc sang nhượng giấy phép cửa hàng bán gas có giá lên đến cả trăm triệu đồng 1 giấy phép.

Theo Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Lê Mạnh Hà, cần phải có giải pháp khống chế để bảo đảm rằng các quy hoạch ngành, quy hoạch của địa phương không ảnh hưởng đến việc đăng ký doanh nghiệp, nếu không đây sẽ là một hạn chế rất lớn. Thực tế, đã có những tình huống như doanh nghiệp muốn mở khách sạn nhưng địa phương nói quy hoạch chỉ có 10 khách sạn thôi, không thể có thêm được nữa.

Theo Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Đặng Huy Đông, các quy hoạch ngành, sản phẩm cụ thể là phi thị trường, bởi sản xuất cái gì, bao nhiêu là do thị trường quyết định chứ không phải là các bản quy hoạch khô cứng.

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

LẠM DỤNG QUYỀN LỰC SINH RA " NHẤT HẬU DUỆ, NHÌ TIỀN TỆ"

Ông Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng, chính sự lạm quyền đã đẻ ra kiểu tuyển dụng "nhất hậu duệ, nhì tiền tệ, ba quan hệ".

Pháp luật hiện hành quy định khá chặt chẽ về tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức trong tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước. Thế nhưng, tình trạng lợi dụng quyền lực để cài cắm, đưa người thân vào làm việc gây mất dân chủ, đoàn kết nội bộ vẫn diễn ra ở nhiều nơi. Nhiều người chưa quên câu chuyện cả họ làm quan ở huyện Mỹ Đức (thành phố Hà Nội), hay vụ thuyên chuyển, bổ nhiệm ông Trịnh Xuân Thanh, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang… thì mới đây câu chuyện ông Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ký tờ trình gửi Tổng Cục Thuế, trong đó quy hoạch vợ mình, đương chức Trưởng phòng Thanh tra số 1 thuộc Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Cục phó Cục Thuế tỉnh nhà, giai đoạn 2016 - 2020 và đã được Tổng Cục Thuế đồng ý lại khiến dư luận xôn xao về việc quy hoạch, bổ nhiệm, cất nhắc cán bộ trong bộ máy nhà nước.

Liên quan đến vấn đề này, phóng viên vov.vn phỏng vấn ông Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Thang Văn Phúc

PV: Ông có bình luận gì về câu chuyện ông Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy hoạch vợ giữ chức Cục phó Cục thuế tỉnh nhà?

Ông Thang Văn Phúc: Trong Luật cán bộ, công chức năm 2008 đã quy định những việc không được làm trong công tác cán bộ, như người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan không được bố trí vợ, chồng, con cái, người thân... giữ chức vụ về tổ chức nhân sự, tài chính - kế toán… Trong luật pháp và chủ trương của Đảng, Nhà nước đã quy định rất rõ, nhưng một số cơ quan có trách nhiệm hoặc cơ quan quản lý ở cấp trên đã không kiểm soát được, dẫn tới tình trạng người thân của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan được giữ chức vụ trong cơ quan nơi họ đang công tác.

Đứng ở phương diện nào đó, nếu không nằm trong phạm trù quy định của pháp luật thì điều đó cũng bình thường. Thậm chí có thời gian dài chúng ta khuyến khích "cha truyền con nối". Tuy nhiên, chủ trương, pháp luật chúng ta không quy định việc này.

Để kiểm soát việc đề bạt, bổ nhiệm người thân được nhân dân, các tổ chức đoàn thể xã hội giám sát, phản biện một cách tích cực, hiệu quả thì sẽ không để lọt cửa nhiều trường hợp như

báo chí và dư luận phản ánh. Lỗi chính ở đây là công tác kiểm tra, kiểm soát cũng như các chế độ báo cáo của cơ quan các cấp có trách nhiệm về công tác cán bộ, công tác nhân sự.

Chúng ta có hệ thống các cơ quan quản lý nhân sự như Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ… nếu nhìn tổng thể thì toàn bộ hệ thống bảo đảm công tác nhân sự khá chặt chẽ.

Tuy nhiên, trong thực tế có những biểu hiện tiêu cực hoặc đã có những người lợi dụng lỗ hổng của công tác này. Nếu một địa phương hay một cơ quan thiếu dân chủ, lãnh đạo cửa quyền, không chấp hành đúng quy định về công tác cán bộ thì sẽ dễ xảy ra tình trạng có người thân, người nhà ở những vị trí không đúng với quy định của pháp luật.

PV: Ông có cho rằng, để xảy ra tình trạng này do đã có những hạn chế về công tác đào tạo cán bộ nguồn những như công tác giám sát của một số cán bộ được trao quyền lực?

Ông Thang Văn Phúc: Chúng ta quy định rất rõ việc hàng năm, cơ quan sử dụng cán bộ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bổ nhiêm, đề bạt cán bộ báo cáo cơ quan quản lý để phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, lâu nay việc này chưa được làm chặt chẽ, chưa chuẩn mực và có nhiều lỗ hổng cho nên người ta có thể lợi dụng, "lách" được luật. Vì vậy, cần tiến hành rà soát, kiểm tra để phát hiện những bất hợp lý, cần thiết tiến hành điều chỉnh kịp thời.

Về mặt xã hội, dư luận không dễ chấp nhận cơ quan nhà nước có vợ, chồng, con cái, thậm chí nhiều người thân làm cùng, không khác gì cơ quan gia đình. Bản thân người lãnh đạo cũng phải kiểm điểm, điều chỉnh việc này và cũng phải là người gương mẫu chấp hành.

Việc thực hiện các chế độ nhân sự mới theo phương thức cạnh tranh thi tuyển đầu vào các vị trí công chức sẽ hạn chế các tiêu cực hiện nay. Thực tế cũng rõ là khi đấu tranh trong nội bộ không tốt, người lãnh đạo vi phạm dân chủ, vi phạm các quy trình hay lạm quyền trong công tác nhân sự khiến dễ xảy ra hậu quả như đã thấy. Vì phần lớn cán bộ, công chức các cơ quan là đảng viên nên không thể nói họ không biết chuyện này, vấn đề là đấu tranh trong nội bộ chưa tốt, nể nang nên xuê xoa cho nhau.

Nếu chúng ta không có những công cụ, phương tiện kiểm soát quyền lực, hạn chế những nguy cơ thì dần dần những cơ quan chính quyền, những tổ chức của nhà nước, những tập đoàn, tổng công ty có vốn nhà nước thành những tập đoàn của dòng họ, gia đình... Vì vậy, gốc của vấn đề chính là ý thức trách nhiệm trong thực thi chức trách của người đứng đầu cơ quan, thứ hai là tính gương mẫu chấp hành pháp luật của họ trong thực hiện; thứ ba là việc tuân thủ nguyên tắc dân chủ trong công tác cán bộ.

Giai đoạn 2001 - 2010 đã có thi tuyển lãnh đạo, quản lý ở Đà Nẵng, Long An, thành phố Hồ Chí Minh, sau này có Quảng Ninh, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tư pháp... đã tạo ra khí thế mới. Thông qua thi tuyển cạnh tranh công bằng để bổ nhiệm cũng như thực hiện các chế độ nghiêm ngặt trong đào tạo, thi tuyển đầu vào, thi nâng ngạch… để chọn được đội ngũ cán bộ tốt.

Làm sao khắc phục được tình trạng "con ông cháu cha"? Các quy định trong thực hiện chế độ công vụ thực tài đang là xu hướng chúng ta đang làm. Tức là từ khâu tuyển đầu vào của công chức đến việc nâng ngạch, đề bạt, bổ nhiệm đều phải theo quy định thi tuyển cạnh tranh một cách công khai, minh bạch.

Từng vị trí, chức danh đều phải có tiêu chuẩn cụ thể. Cần rà lại tất cả các quy định và khẩn trương xây dựng chế độ công chức, công vụ hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch thì sẽ khắc phục được những lỗ hổng của công tác nhân sự, có như vậy chúng ta mới thực sự lựa chọn đúng người tài, người có đủ trình độ năng lực, phẩm chất cho một vị trí lãnh đạo hay quản lý.

Tôi cho rằng, cán bộ mới là người chịu trách nhiệm về việc vận hành toàn bộ bộ máy. Chúng ta mất nhiều công để làm pháp luật, chính sách cũng như quy chế nhưng người chấp hành nghiêm túc và có trách nhiệm chính là đội ngũ cán bộ các cấp. Phải đi vào cốt lõi thể chế cán bộ của ta, phải tìm "lỗ hổng", những yếu kém của ta, từ đó tăng cường chăm lo hơn về lĩnh vực này. Có như vậy chúng ta sẽ thực hiện được những chức năng, nhiệm vụ mới của bộ máy nhà nước, và những mục tiêu phát triển, hội nhập của đất nước.

Như Bác Hồ đã từng nói: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có những con người xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ này trong điều kiện hội nhập thế giới, kinh tế thị trường thì nền hành chính, công vụ này phải phục vụ nhân dân, phục vụ phát triển, những đòi hỏi đó buộc phải có một đội ngũ cán bộ công chức tương xứng.

Tôi rất tâm đắc với quyết tâm của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Chính phủ khóa mới là xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động và phục vụ nhân dân. Điều đó đòi hỏi những chuẩn mực mới để tạo ra sinh lực mới cho một nền công vụ phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp, phục vụ phát triển.

PV: Để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, ông có cho rằng cần phải có chế tài nếu người đứng đầu không làm gương, để xảy ra sai xót trong quản lý?

Ông Thang Văn Phúc: Điều đó là đúng. Trong luật đã quy định công chức 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thôi việc. Chúng ta phải chấp hành nghiêm chỉnh việc đó. Công chức từ chuyên viên, chuyên viên chính tới chuyên viên cao cấp phải có chế độ sát hạch hàng năm thì mới khuyến khích được công chức có ý thức trong việc thực thi chức trách của mình. Đồng thời, bản thân công chức phải có ý thức tự học tập, nâng cao trình độ. Khi đáp ứng đủ các yếu tố thì cán bộ, công chức mới giữ được vị trí của mình hoặc được thăng tiến.

PV: Những lùm xùm liên quan đến một số bộ, ngành mà dư luận lên tiếng thời gian qua phải chăng do một số cán bộ không gương mẫu, chưa công tâm trong việc cất nhắc, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, thưa ông?

Ông Thang Văn Phúc: Đúng là có yếu tố lợi ích của cá nhân ở đây. Luật Hồng Đức thời Lê sơ quy định: quan lại không được lấy vợ, kết làm thông gia với người ở nơi mình cai quản;

không đưa quan lại về quê hương bản quán trị nhậm; không được tậu đất, vườn ruộng, nhà tại nơi cai quản; không được lấy người cùng quê làm người giúp việc; người có quan hệ thầy trò, bạn bè không được làm việc tại cùng một công sở. Tất cả những quy định này đều nhằm tránh quan lại vơ vét của cải trong dân hoặc để người thân tín lợi dụng nhũng nhiễu nhân dân.

Cách đây hơn 500 năm những nhà quản trị đất nước tiền nhiệm đã tìm cách ngăn chặn, khắc phục tình trạng bổ nhiệm người thân cũng như chống tệ tham nhũng của một số quan lại. Song, bây giờ, dù xã hội hiện đại nhưng tâm lý người phương Đông vẫn duy tình hơn duy lý, chính điều đó làm cho nền công vụ hiện đại có nguy cơ trở nên méo mó. Chính sự lạm quyền đã đẻ ra kiểu tuyển dụng "nhất hậu duệ, nhì tiền tệ, ba quan hệ", đè nặng lên hiệu quả hoạt động của cơ quan công quyền, doanh nghiệp nhà nước.

Nếu chúng ta không tạo ra các chuẩn mực và người lãnh đạo thiếu gương mẫu, không tuân thủ một cách nghiêm ngặt thì rất dễ xảy ra sai sót, những vấn đề làm xã hội bất bình.

PV: Câu chuyện cả họ làm quan, không thi tuyển tìm người tài mà chỉ lo gài người nhà đã không còn mới, những trường hợp này khi bị phát hiện đều được lý giải là đúng quy trình, do ngẫu nhiên. Theo ông, có nên luật hóa bổ nhiệm cán bộ, công chức để hạn chế tình trạng trên?

Ông Thang Văn Phúc: Những điều đó trong luật đã quy định, nhưng nên cụ thể hơn đối với từng trường hợp. Các quy định về tuyển dụng công chức, bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo , quản lý hiện nay dù khá chặt chẽ nhưng lại thiếu cụ thể, chưa bao quát hết vị trí làm việc, chức danh, chức vụ đối với người được tuyển dụng, bổ nhiệm là người thân của người ra quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm. Bên cạnh đó, do điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng, bổ nhiệm áp dụng chung cho mọi đối tượng nên khó tránh bị lợi dụng để đưa người thân hoặc người kém năng lực vào làm việc.

Như trường hợp chồng quy hoạch vợ là một tình huống tự quyền, họ bất chấp pháp luật bởi rõ ràng là sai quy định. Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân tỉnh phải khuyên họ, nếu muốn quy hoạch vợ của mình thì nên quy hoạch ở đơn vị, vị trí khác, hoặc lĩnh vực khác. Các cơ quan công quyền, các vị lãnh đạo phải có tính chính trị, không thể bất chấp dư luận. Dù anh có muốn khách quan, nhưng về mặt tâm lý, về mặt xã hội không chấp nhận được.

PV: Xin cảm ơn ông!./.

Kim Anh/VOV.VN (thực hiện)
Nguồn: vov.vn

BÀ PHẠM CHI LAN: "THỦ TƯỚNG ĐANG CỐ LAY CHUYỂN BỘ MÁY"

"Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã giải quyết nhanh một số vấn đề thực tiễn và cố gắng lay chuyển bộ máy của mình. Ông bắt đầu "ra tay" bằng việc thúc đẩy xử lý câu chuyện của quán Xin chào. Ứng xử đó được xem như người đứng đầu Chính phủ biết coi trọng số phận của từng người dân, từng doanh nghiệp bé nhỏ. Đồng thời đó cũng là lời cảnh báo đối với cung cách lộng quyền", bà Phạm Chi Lan nói.

Bà Phạm Chi Lan

LTS: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhậm chức được chưa đầy 6 tháng với một số việc được cả báo chí chính thống và mạng xã hội quan tâm. Để đánh giá về những việc đó và những thách thức đặt ra cho ông và chính phủ trong nhiệm kỳ này, Tuần Việt Nam đã trò chuyện cùng bà Phạm Chi Lan, một chuyên gia kinh tế độc lập. Bà Lan cũng là người từng góp bàn về công việc của Thủ tướng tiền nhiệm.

Việc Thủ tướng Phúc chọn đối thoại về những vấn đề của doanh nghiệp như một trong những việc làm đầu tiên trên cương vị mới của mình, cho thấy ông hiểu nền kinh tế đang bị nghẽn mạch tăng trưởng, hiểu vai trò của doanh nghiệp, và mong muốn chính phủ mình khơi thông được chỗ nghẽn đó bằng cách khơi dòng cho doanh nghiệp phát triển" – bà Phạm Chi Lan mở đầu cuộc trò chuyện.

Vì sao Thủ tướng chọn DN là đối tượng đầu tiên gặp mặt?

Thủ tướng tiền nhiệm Nguyễn Tấn Dũng đã bắt đầu nhiệm kỳ đầu tiên của mình bằng phong cách hiên ngang, đĩnh đạc khi dự Hội nghị ASEM6 ở Helsinki tháng 9/2006, và tiếp xúc với các nguyên thủ nước ngoài. Còn Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc bắt đầu nhiệm kỳ của mình bằng sự kiên nhẫn lắng nghe các doanh nhân trong Hội nghị "Thủ tướng và doanh nhân", được tổ chức ngày 29/4/2016.

Theo bà, những băn khoăn, bức xúc nào của doanh nhân là nổi bật nhất?Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và bộ máy của ông phải tiếp tục khắc phục như thế nào?

Cuộc hội nghị Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tổ chức ở thành phố Hồ Chí Minh được sự hưởng ứng của rất đông đảo doanh nghiệp là vì sao?

Vì thời điểm này thực sự các doanh nghiệp có biết bao nhiêu điều bức xúc, họ nêu lên từ nhiều năm trước đấy, nhất là vài năm gần đây, nhưng ngay cả 2 Nghị quyết 19 (2014 và 2015) của cựu Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, vẫn được tiếng là một Thủ tướng rất quyết liệt, cũng gần như chưa đi vào được cuộc sống, chưa lay nổi cả bộ máy của Chính phủ, của chính quyền các cấp. Do đó, không những khó khăn cho doanh nghiệp chưa được tháo gỡ bao nhiêu mà còn có những mặt tăng lên. Và khi kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết 19 cũng thấy rất rõ nhiều địa phương, bộ ngành thậm chí phớt lờ lệnh của Thủ tướng, kể cả việc đơn giản như báo cáo.

Khi VCCI được giao cùng Văn phòng Chính phủ chuẩn bị, họ tập hợp chỉ trong vòng mấy ngày các khuyến nghị của doanh nghiệp thuộc đủ thành phần và qui mô kinh tế thành một báo cáo 230 trang giấy, trước khi họp được gửi đến VPCP để trình Thủ tướng xem trước. Không khí Hội nghị rất sôi động với sự có mặt của khoảng 500 doanh nghiệp, và được nối mạng cho lãnh đạo chính quyền và doanh nghiệp 63 tỉnh thành cùng nghe và cùng trao đổi.

Đấy có phải là điểm mới của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, thưa bà?

Đúng vậy. Quyết định của Thủ tướng gặp doanh nghiệp chỉ 3 tuần sau khi nhậm chức làm tôi ấn tượng ngay từ đầu, cùng với cái cách của ông ấy làm là cách mở, sẵn sàng lắng nghe và sẵn sàng để hành động.

Ngoài bộ phận của Văn phòng Chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành đi cùng với ông vào trong Nam, các lãnh đạo địa phương cũng được kết nối với hội nghị qua kênh trực tuyến, để sau đó không ai có thể vin cớ là không được nghe, không biết và tiếp tục làm theo cách cũ.

Rồi ngay buổi chiều hôm đó, Thủ tướng Phúc triệu tập luôn các bộ trưởng tham gia cuộc họp, bàn tiếp luôn các biện pháp để tháo gỡ khó khăn. Sau đó, ông giao cho Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và VCCI cùng nhau tổng kết những vấn đề doanh nghiệp nêu, những kết luận của Thủ tướng cũng như các bộ, ngành, và xây dựng nên Nghị quyết 35 của Chính phủ.

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 được ban hành ngày 16/5 có nhiều điểm rất mới so với Nghị quyết 19 của 3 năm 2014 - 2015 - 2016. Nghị quyết số 35/NQ-CP có tầm nhìn dài hạn hơn, và đưa ra những cam kết khá căn cơ của Chính phủ về 10 nguyên tắc chính nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và trở thành động lực của nền kinh tế, cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong 5 năm tới.

Ví dụ nguyên tắc số 1 là Nhà nước bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, hay các nguyên tắc như Nhà nước coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; bảo đảm sự ổn định, nhất quán, dễ dự báo của chính sách; bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực, hay nguyên tắc không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự…. Các giải pháp cũng

được đưa ra khá cụ thể và rõ ràng những địa chỉ chịu trách nhiệm thực hiện. Tôi cảm nhận đó là một nghị quyết "tái cơ cấu" quan hệ giữa Nhà nước với doanh nghiệp.

Còn những vấn đề cụ thể nêu ra ở hội nghị đó, tôi nghĩ phần lớn là những vấn đề "truyền thống", chẳng hạn như thủ tục hành chính và các quy định gây khó cho doanh nghiệp nhiều vô cùng.

Thông điệp quan trọng nhất của doanh nghiệp được bà Mai Kiều Liên, Tổng Giám đốc của Vinamilk nói ra đã được tất cả các doanh nghiệp vỗ tay hưởng ứng, và sau này báo chí cũng nhắc đến nhiều nhất, là Nhà nước phải coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, chứ không phải là đối tượng quản lý.

Việc Thủ tướng Phúc chọn đối thoại về những vấn đề của doanh nghiệp như một trong những việc làm đầu tiên trên cương vị mới của mình, cho thấy rằng ông hiểu nền kinh tế đang bị nghẽn mạch tăng trưởng, hiểu vai trò của doanh nghiệp, và mong muốn chính phủ mình khơi thông được chỗ nghẽn đó bằng cách tiếp tục khơi dòng cho doanh nghiệp phát triển.

Những phát biểu của ông tại hội nghị và tại nhiều cuộc họp của chính phủ sau đó cũng như Nghị quyết 35 thể hiện cam kết của ông xây dựng chính phủ phục vụ. Thật ra tinh thần chính phủ phục vụ cũng đã được cựu Thủ tướng Dũng nêu trong Thông điệp đầu năm 2014, nhưng những hành động cụ thể trong hai năm còn lại của Chính phủ trước chưa thể hiện được tinh thần đó, bởi vì nhiều cung cách cũ vẫn còn, thậm chí có mặt còn tệ hơn, như hiện tượng tìm cách tróc thu của doanh nghiệp, hay một số quan chức tranh thủ tận dụng quyền và vơ vét lợi lộc trước khi "hạ cánh".

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã thể hiện sự quan tâm tiếp tục giải quyết nhanh một số vấn đề thực tiễn và cố gắng lay chuyển bộ máy của mình. Thủ tướng bắt đầu "ra tay" bằng việc thúc đẩy xử lý một vụ bị coi là rất nhỏ, câu chuyện của ông chủ quán Xin chào. Ứng xử của Thủ tướng đối với vụ đó gây được tiếng vang tốt, được xem như người đứng đầu Chính phủ biết coi trọng số phận của từng người dân, từng doanh nghiệp bé nhỏ. Đồng thời đó cũng là lời cảnh báo của Thủ tướng đối với cung cách lộng quyền của một số cơ quan công quyền khi hơi một tý đã quy chụp, hình sự hóa hoạt động của doanh nghiệp và người dân.

Một trong những bức xúc rất lớn của doanh nghiệp về chi phí kinh doanh tăng quá cao cũng đã được đưa vào Nghị quyết số 35/NQ-CP để cắt giảm cho doanh nghiệp. Điều này cho thấy Thủ tướng nắm được yêu cầu của doanh nghiệp và cố gắng giải quyết những việc trong tầm tay của Chính phủ.

Việc tổ chức thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư được Quốc hội thông qua từ năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 1/7 năm nay cũng được các doanh nghiệp đề cập nhiều tại hội nghị, nhất là việc ban hành các nghị định để thực hiện 2 luật đó. Đặc biệt các doanh nghiệp rất quan tâm đến việc bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không còn hiệu lực theo các quy định cũ, ngoài hơn 260 lĩnh vực kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư 2014. Nhưng gần đến

thời hạn thi hành Luật rồi mà các ngành vẫn chưa chịu sửa hàng nghìn quy định trong hơn 50 nghị định và các thông tư liên quan do các bộ, ngành hoặc địa phương ban hành từ trước.

Ngay sau hội nghị đó, Thủ tướng đã yêu cầu Văn phòng Chính phủ và các bộ Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư cùng VCCI tập trung ráo riết rà soát các điều kiện kinh doanh, các văn bản pháp quy liên quan và sửa một loạt các nghị định, phần lớn vừa kịp trước ngày 1/7.

Tức là doanh nghiệp đang hài lòng với những cố gắng của Chính phủ mới?

Chưa phải tất cả đã làm cho doanh nghiệp hài lòng được, bởi vì tuy Thủ tướng đốc thúc rất nhiều, nhưng bộ máy của Chính phủ chuyển động còn chậm lắm.

Có thể thấy từ sau hội nghị đó đến giờ Thủ tướng đã liên tục nhắc nhở các bộ, các ngành, trong các cuộc họp giao ban thường kỳ, cũng như khi về các địa phương đều nhắc nhở, đốc thúc họ thực hiện. Chính Thủ tướng cũng đã nói thẳng luôn điều mà đã có những người nói đến tai Thủ tướng, rằng người ta cảm nhận được là Thủ tướng quyết tâm, nhưng bộ máy của Thủ tướng chưa chuyển động được đâu.

Tận thu ngân sách không mâu thuẫn với tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tuyên bố là phải tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, nhưng mặt khác Chính phủ lại chú trọng vào việc tận thu ngân sách. Điều đó có mâu thuẫn không, thưa bà?

Tôi nghĩ hai cái đó không hoàn toàn mâu thuẫn nhau, miễn là hiểu tận thu như thế nào cho đúng.

Hiểu đúng thì tận thu là thu cho hết những nguồn còn bỏ sót, nhất là từ những doanh nghiệp cố tình tránh né trách nhiệm của mình, không nộp thuế, không đóng bảo hiểm xã hội…, kể cả những doanh nghiệp khai gian để được miễn thuế, hoàn thuế. Mà những gian lận đó thì không phải là ít, và hầu hết những trường hợp gian lận đều được tiếp tay bởi chính người trong các cơ quan nhà nước liên quan.

Tôi cho rằng tận thu để buộc bất cứ ai có nghĩa vụ nộp thuế thì phải nộp cho đủ, giám sát cẩn thận, là điều rất cần. Một ví dụ rất cụ thể là vừa qua Kiểm toán Nhà nước kiểm toán xong thì thấy một loạt doanh nghiệp Nhà nước có vi phạm các quy định về tài chính và không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ. Đấy là một bộ phận có nguồn thu rất lớn, chứ không phải cứ nói gian lận là chỉ nghĩ đến doanh nghiệp tư nhân.

Ngoài ra trong khu vực doanh nghiệp FDI tình trạng chuyển giá để né thuế cũng còn rất phổ biến ở Việt Nam.

Một cú trốn thuế của một "ông lớn" gây thất thoát thậm chí nhiều hơn tổng số thuế của hàng nghìn doanh nghiệp N nhỏ nộp cho nhà nước, nên đừng để tâm lý sợ đụng chạm tới doanh nghiệp Nhà nước và FDI và những cái ô của họ cản trở ngành thuế làm việc này.

Tận thu như trên là cần thiết, và khi nói tận thu thì đừng hiểu theo kiểu tróc thu, hoặc như cái cách của một số bộ ngành, địa phương hiện nay, là nghĩ mọi cách tăng thu, bầy đặt thêm nhiều khoản thu từ doanh nghiệp và người dân, hay lạm dụng để thu quá xá, như thu phí BOT chẳng hạn.

Những kiểu tận thu này chỉ mang lại lợi ích cho một số đơn vị hay doanh nghiệp nào đó, chứ có được bao nhiêu cho ngân sách, trong khi lại đánh đổi bằng sự kiệt sức của người dân và đa số DN khi phải chịu gánh nặng thuế, phí quá cao, để rồi mỗi năm hàng vạn người nộp thuế phải rời khỏi thị trường.

Thủ tướng chỉ đạo phải tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển là hoàn toàn đúng. Chính trên tinh thần đó, Thủ tướng đã chấp nhận yêu cầu của doanh nghiệp và chỉ thị cho các cơ quan liên quan phải rà soát để giảm chi phí, cái nào thu không đúng thì phải bãi bỏ, cái nào thu quá cao thì phải hạ thấp xuống, những phí trùng lặp thì phải sắp xếp lại. Đặc biệt theo dự thảo Luật doanh nghiệp Nhỏ và Vừa, Chính phủ đã sẵn sàng giảm thuế xuống mức 17% cho loại hình doanh nghiệp này.

"Con đẻ, con riêng và con lai"

Cách đây hơn 10 năm, khi còn là Chủ tịch Quảng Nam, ông Phúc đã có mối quan hệ rất tốt với DN và thành công trong việc thu hút đầu tư vào Quảng Nam, khi đó còn rất thiếu vắng đầu tư. Đặc biệt là các DN tư nhân, ví dụ như là Gạch Đồng Tâm, Ô tô Trường Hải…

Ngày nay trên cương vị Thủ tướng, theo bà, ông Phúc có coi DN tư nhân trong nước là động lực phát triển không, và Chính phủ của ông nên làm sao để cho khu vực này thoát khỏi tình trạng kém phát triển hiện nay so với DN nhà nước và DN FDI?

Tôi nghĩ nhiệm vụ của Thủ tướng khác rất nhiều so với Chủ tịch, hoặc Bí thư của một tỉnh. Những việc ông làm được trước đây ở Quảng Nam như anh vừa kể là rất tốt, là kinh nghiệm rất quý, nhưng quy mô của cả một đất nước khác hẳn quy mô của một tỉnh, bối cảnh hiện nay cũng có rất nhiều cái mới.

Qua Nghị quyết số 35/NQ-CP, tôi tin Thủ tướng hiểu vai trò của khu vực tư nhân trong nước, cả doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như những doanh nghiệp tư nhân lớn có thể làm đầu đàn, dẫn dắt một số ngành phát triển. Chắc ông cũng thấy khu vực tư nhân trong nước hiện nay khác nhiều so với 10 năm trước về cấu trúc, và hoạt động của họ tuy có mặt thuận lợi hơn, nhưng cũng thách thức phức tạp hơn trước.

Nhiều nghiên cứu về kinh tế Việt Nam cho thấy rất rõ ở nước ta vẫn chưa có một nền tảng cạnh tranh bình đẳng cho khu vực tư nhân trong nước, chưa đảm bảo quyền tài sản và quyền tiếp cận các nguồn lực cơ bản cho họ. Để doanh nghiệp tư nhân trong nước thực sự là động lực phát triển, thì điều quan trọng nhất là Chính phủ cần tập trung giải quyết ba nút thắt này.

Cho đến nay ở nước ta doanh nghiệp nhà nước và FDI vẫn được hưởng nhiều ưu đãi, bảo hộ, kỳ vọng, đến mức đã có những nhóm thân hữu, lấn át những doanh nghiệp tư nhân không có

quan hệ thân hữu, chèn ép doanh nghiệp nhỏ và vừa và nông dân trong các hoạt động kinh tế của họ, đặc biệt trong việc tiếp cận các nguồn lực do nhà nước sở hữu hoặc phân bổ. Điều này xuất phát từ việc quy định kinh tế nhà nước là chủ đạo, lạc quan quá với tốc độ tăng trưởng và mô hình tăng trưởng dựa vào vốn, tài nguyên và lao động giá rẻ, để rồi ra sức chiều chuộng doanh nghiệp nhà nước và lôi kéo FDI bằng mọi giá.

Có quá nhiều minh chứng cho thấy doanh nghiệp nhà nước, mặc dù được gắn vai trò chủ đạo, nhưng chưa làm tốt vai trò đó; mặc dù nhận được rất nhiều ưu đãi, nhưng sử dụng rất kém hiệu quả các nguồn lực của đất nước, và thay vì làm ra lợi nhuận, có những doanh nghiệp nhà nước đang tạo nên những gánh nợ "đóng góp" vào nợ công, nợ xấu của hệ thống ngân hàng, là vấn nạn lớn cho nền kinh tế hiện nay.

Khu vực FDI cũng nhận được nhiều ưu đãi so với doanh nghiệp tư nhân. Vì vậy, với năng lực và thị trường vốn có, họ có thể có những đóng góp khá lớn về tăng trưởng công nghiệp, tăng GDP, và nhất là về xuất khẩu, tạo cho Việt Nam cái danh là nhà xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng cao về nhiều mặt hàng.

Nhưng trên thực tế FDI chưa đóng góp bao nhiêu vào việc xây dựng nền tảng cho kinh tế Việt Nam phát triển, ít kết nối nên chưa có tác động lan tỏa giúp tạo khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh về công nghệ, kỹ năng quản trị và khả năng tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu cho các khu vực kinh tế, các ngành cũng như các doanh nghiệp trong nước. FDI đang chiếm tới hơn 50% giá trị gia tăng của công nghiệp, hơn 70% kim ngạch xuất khẩu. Giả sử như một ngày nào đó, khi các nơi khác có điều kiện tốt hơn hoặc do thay đổi công nghệ và biến động thị trường mà một số FDI chuyển đi, thì Việt Nam sẽ còn lại những gì?

Đó là chưa kể trong không ít trường hợp các cơ quan nhà nước ta đã châm chước cho FDI nhiều điều vô lý, ví dụ như cho họ hưởng ưu đãi trước mà không hề giám sát, đòi hỏi họ thực hiện các cam kết về nội địa hóa, về chuyển giao công nghệ, về điều kiện lao động hay bảo vệ môi trường.

Vụ ô nhiễm môi trường biển miền Trung ít nhiều đã cảnh tỉnh lãnh đạo các cấp ở nước ta về cách nhìn đối với môi trường. Tôi rất mừng về thông điệp gần đây của Thủ tướng là dứt khoát không chấp nhận những dự án đầu tư mà gây tác hại đến môi trường.

Còn đối với khu vực tư nhân trong nước thì sao? Từ 3-4 năm nay, trước khi ông Phúc lên làm Thủ tướng, chúng ta đã rất lo lắng khi thấy quy mô bình quân của khu vực tư nhân trong nước nhìn chung, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đang bị nhỏ đi, và mỗi năm hàng 5-7 vạn doanh nghiệp ngừng hoạt động. Rất cần phải giải quyết 3 nút thắt chung cho khu vực tư nhân như đã nêu trên, cùng một hệ thống chính sách hỗ trợ hiệu quả đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa để chặn lại và đảo chiều xu hướng đó. Luật doanh nghiệp nhỏ và vừa hy vọng sẽ làm được phần nào việc này.

Mặt khác, những chính sách khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp đi vào công nghệ, vào những mô hình, phương thức tổ chức kinh doanh mới, những mảng thị trường mới, cũng hy vọng sẽ tạo nên bức tranh sáng hơn cho doanh nghiệp tư nhân Việt Nam.

Bên cạnh đó, chúng ta có một lực lượng doanh nghiệp tư nhân trong nước đang nổi lên thành những doanh nghiệp lớn, tuy số lượng chưa đông song có khả năng làm tốt trong nhiều lĩnh vực. Đã đến lúc phải dứt khoát bác bỏ lập luận thường nói rằng giao cho doanh nghiệp nhà nước hay mời FDI làm dự án nọ kia là bởi vì doanh nghiệp tư nhân chưa đủ sức, chưa sẵn sàng làm. Kiểu biện bạch đó không còn chỗ đứng nữa rồi, khi hầu như không có cái gì mà khu vực tư nhân trong nước không thể làm được, thậm chí làm tốt hơn các khu vực doanh nghiệp khác.

Tiêu chí để đánh giá tốt nhất là hãy để thị trường đánh giá. Thực tế, trên thị trường nước ta cũng như trong một số lĩnh vực xuất khẩu, nhiều doanh nghiệp tư nhân trong nước đã thực sự trưởng thành và có vai trò đáng nể. Từ lứa doanh nghiệp tư nhân tương đối lớn đầu tiên trong những năm cuối thập niên 1990, đầu 2000 vất vả khởi nghiệp trong các ngành sản xuất hàng tiêu dùng, các doanh nghiệp tư nhân đã đi vào các ngành công nghiệp quy mô lớn hơn và một loạt các doanh nghiệp lớn nhỏ trong ngành công nghệ thông tin mới mẻ.

Cổ phần hóa cũng đã tạo nên những doanh nghiệp đầu đàn trên các lĩnh vực khác nhau như Vinamilk, Cơ điện lạnh REE, FPT, Giấy Sài gòn, Dược Hậu Giang, Vàng PNJ… Rồi mấy năm gần đây, thị trường đất đai và tín dụng mở rộng, nhu cầu tiêu thụ đa dạng lên đã tạo nên những doanh nghiệp tư nhân lớn trong các ngành bất động sản, ngân hàng và một số ngành công-nông nghiệp và dịch vụ khác, mà điển hình là những tên tuổi lẫy lừng như Vingroup, TH True Milk…

Tinh thần kinh doanh, tư duy chiến lược, bộ máy quản trị, khả năng sử dụng hiệu quả các nguồn lực - trước hết là nguồn lực con người, và sự quan tâm đến người tiêu dùng là những điểm chung nhất tạo nên thành công của hầu hết các doanh nghiệp tư nhân.

Đó là những động lực hay nhân tố lành mạnh, phù hợp với quy luật phát triển chung của các doanh nghiệp trên thế giới, với lợi ích chung của nền kinh tế và đông đảo người dân mà các doanh nghiệp cần thúc đẩy và nhà nước cần khuyến khích. Cũng có những nghi ngờ về một số doanh nghiệp tư nhân thân hữu, tiếp cận được những nguồn lực lớn và khó là nhờ "ô dù" hoặc "đi đêm". Nhưng muốn chặn điều này thì phải chặn từ nhà nước, bởi việc phân bổ các nguồn lực này đều nằm trong tay nhà nước và theo cơ chế xin-cho hoặc xin - chia, chứ đâu phải do cơ chế thị trường định đoạt!

Một diễn biến tốt trong doanh nghiệp tư nhân gần đây là đã xuất hiện những mô hình doanh nghiệp tham gia vào sản xuất nông nghiệp, đưa công nghệ tiên tiến vào nông nghiệp và chủ động xây dựng liên kết với các doanh nghiệp nhỏ và vừa và nông dân. Những gì Vingroup, Vinamilk, TH True Milk, FPT… và nhiều doanh nghiệp lớn nhỏ khác đang làm hết sức đáng hoan nghênh và khuyến khích, vì đó là con đường tốt nhất để tái cơ cấu nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu cung cấp sản phẩm sạch hơn cho thị trường.

Tái cơ cấu nông nghiệp là vô cùng quan trọng và cần thiết, nhưng nếu chỉ dựa vào 9 triệu hộ nông dân nhỏ lẻ, manh mún như hiện nay, thì sẽ không thể thành công được. Tái cơ cấu nông nghiệp bắt buộc phải dựa vào sự tham gia của các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp lớn mang tính chất đầu đàn để tạo nên cách làm nông nghiệp mới, xuất phát từ nhu cầu của thị trường và đưa công nghệ tiên tiến cùng cách tổ chức, quản trị phù hợp vào.

Tương tự như vậy là sự liên kết giữa các doanh nghiệp tư nhân lớn với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các ngành sản xuất, dịch vụ khác nhau để tạo nên những chuỗi cung ứng mới, củng cố và giữ vững chỗ đứng trên thị trường trong nước trước sức ép hội nhập, mở cửa và cạnh tranh gay gắt từ bên ngoài.

Hình như các doanh nghiệp tư nhân lớn của Việt Nam chỉ hoạt động trong vực bất động sản hay ngân hàng, chứ không phải trong lĩnh vực sản xuất?

Đúng. Bối cảnh phát triển ngày nay đã khác nhiều so với thời kỳ đầu của các nước công nghiệp hóa trước như Nhật Bản, Hàn Quốc, nhưng nước ta cũng không thể công nghiệp hóa được nếu không có những doanh nghiệp tư nhân mạnh trong các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ hiện đại, có năng suất và sức cạnh tranh cao, hay tham gia các lĩnh vực công nghệ cao đang phát triển như vũ bão trên thế giới.

Mong Thủ tướng quan tâm khuyến khích và tạo điều kiện cho sự phát triển các doanh nghiệp tư nhân lớn ở Việt Nam đi vào công nghiệp và dịch vụ hiện đại, cũng như một số lĩnh vực công nghệ cao.

(Còn nữa)

Nguồn: vietnamnet.vn

CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục đại học công lập.

Ảnh minh họa

Nghị định này áp dụng đối với: Các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của Luật Giáo dục đại học; Các Đại học vùng thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định này và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan; các Đại học quốc gia, trường Đại học Việt Đức, trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội và các trường đại học thành lập theo mô hình trường đại học xuất sắc hoạt động theo cơ chế tài chính đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Dự thảo quy định rõ về giá dịch vụ giáo dục đào tạo. Theo đó, học phí đối với các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo quy định tại Nghị định này phù hợp với từng loại hình đơn vị thực hiện tự chủ.

Về giá dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dự thảo nêu rõ, trường hợp dịch vụ có sử dụng ngân sách nhà nước: Đối với dịch vụ Nhà nước chưa quy định mức giá hoặc khung giá cụ thể, các đơn vị được xác định giá dịch vụ trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí như sau: Năm 2016 tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp (chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định); đến năm 2018 tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp và chi phí quản lý (chưa tính chi phí khấu hao tài sản cố định); đến năm 2020 tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định. Căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ sở giáo dục đại học được phép thực hiện trước lộ trình tính giá dịch vụ giáo dục đào tạo nói trên và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục đại học ở trung ương để theo dõi, giám sát thực hiện.

Đối với những dịch vụ Nhà nước đã quy định mức giá cụ thể hoặc khung giá, đơn vị thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Trường hợp dịch vụ không sử dụng ngân sách nhà nước: Các đơn vị được tự xác định giá bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy theo quy định pháp luật về giá.

Điều kiện thực hiện tự chủ

Theo dự thảo, các cơ sở giáo dục đại học: Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; tự bảo đảm chi thường xuyên; tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; được Nhà nước bảo đảm

toàn bộ chi thường xuyên được thực hiện tự chủ về hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định tại Nghị định này khi đảm bảo các điều kiện sau: Đảm bảo tỉ lệ sinh viên chính quy/ giảng viên cơ hữu theo quy định hiện hành; Đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; đã công bố công khai trên website của trường các điều kiện đảm bảo chất lượng, chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số trúng tuyển và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

Đồng thời không vi phạm các quy định khác về tuyển sinh, tổ chức, quản lý đào tạo và các quy định khác của pháp luật trong thời hạn 03 năm tính đến ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị; đã đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học hoặc đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định...

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định: Tự chủ về hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ; Tự chủ về tổ chức bộ máy; Tự chủ về nhân sự; Tự chủ tài chính đối với cơ sở giáo dục đại học tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; Tự chủ tài chính đối với cơ sở giáo dục đại học tự đảm bảo chi thường xuyên; Tự chủ tài chính đối với cơ sở giáo dục đại học do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên; Tự chủ trong giao dịch tài chính; Tự chủ tài chính đối với các đại học vùng...

Nguồn: baochinhphu.vn

DỰ THẢO QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; vừa qua, Bộ Nội vụ đăng tải dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, thay thế Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 06 năm 2014, lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

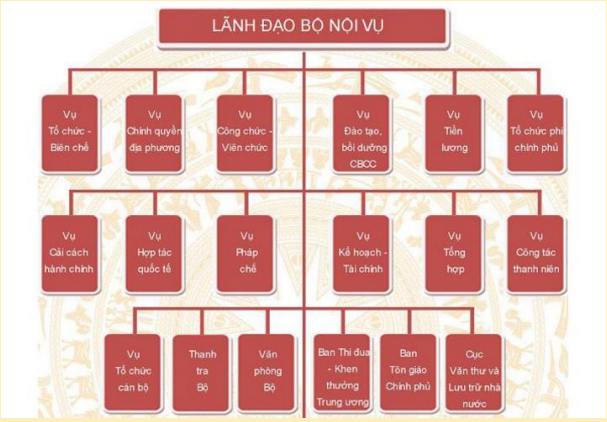

Ảnh minh họa

Theo dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; tiền lương của người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; làm thường trực công tác cải cách hành chính nhà nước và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Về nhiệm vụ, dự thảo nghị định Gồm 28 khoản, các nội dung chính sửa đổi, bổ sung như sau:

Về chính quyền địa phương

Bổ sung mới nhiệm vụ, trình Chính phủ để trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành văn bản quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính và giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính.

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hộ và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các quy định của pháp luật về bầu cử, các văn bản hướng dẫn

của Hội đồng bầu cử quốc gia và của các cơ quant rung ương, định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo tiến độ thực hiện công tác bầu cử.

Bổ sung mới nhiệm vụ, tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp về phương thức tổ chức và hoạt động, việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Bổ sung mới nhiệm vụ, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Bổ sung mới nhiệm vụ, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định về tiêu chí, điều kiện, quy trình thủ tục công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu; thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu.

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, thống kê số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên Ủy ban nhân dân các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; số lượng và kết quả phân loại đơn vị hành chính các cấp.

Về địa gới hành chính và phân loại địa giới hành chính

Bổ sung mới nhiệm vụ, thẩm định, trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội các đề án về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên và việc giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính các cấp (bao gồm cả đơn vị hành chính đô thị, đơn vị hành chính nông thôn và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt).

Bổ sung mới nhiệm vụ, trình Thủ tướng Chính phủ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Bổ sung mới nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Nội vụ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; đặt tên, đổi tên và giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính; việc phân loại đơn vị hành chính.

Bổ sung mới nhiệm vụ, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về hồ sơ, thủ tục và cơ sở dữ liệu về quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

Về quản lý biên chế, tinh giản biên chế

Bổ sung mới nhiệm vụ, thẩm tra về đối tượng tinh giản biên chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bổ sung mới nhiệm vụ, quyết định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo

đảm chi thường xuyên của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

Bổ sung mới nhiệm vụ, thẩm định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự đối với các chức danh cán bộ, công chức, viên chức và các chức danh lãnh đạo, quản lý khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê chuẩn theo quy định của pháp luật.

Về chính sách tiền lương

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, hướng dẫn việc xếp ngạch, bậc lương đối với viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước, người làm việc trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an, cơ yếu) khi được điều động, tiếp nhận, tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước.

Bổ sung mới nhiệm vụ, thẩm định các dự thảo Nghị định của Chính phủ có nội dung liên quan đến chế độ tiền lương, phụ cấp, các khoản chi có tính chất lương; thẩm định các dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính đặc thù của các cơ quan, đơn vị, trong đó có nội dung về chi tiền lương.

Về tổ chức hội và các tổ chức phi chính phủ

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ và hoạt động chữ thập đỏ theo quy định của pháp luật.

Bổ sung mới nhiệm vụ, xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về hoạt động chữ thập đỏ.

Bổ sung mới nhiệm vụ, tham gia quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Bổ sung mới nhiệm vụ, tổng kết, sơ kết, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình quản lý hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức phi chính phủ trong nước.

Về thi đua, khen thưởng

Bổ sung mới nhiệm vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng.

Bổ sung mới nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tặng thưởng các hình thức khen thưởng; đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Bổ sung mới nhiệm vụ, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng và áp dụng chính sách đãi ngộ đối với các tổ chức tôn giáo, cá nhân tham gia hoạt động tôn giáo.

Về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan nhà nước thực hiện các quy định về quản lý nhà nước công tác văn thư, lưu trữ, bao gồm các công việc về soạn thảo, ban hành văn bản; quản lý văn bản, văn bản điện tử và tài liệu khác hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức; quản lý và sử dụng con dấu trong công tác văn thư.

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về quản lý nhà nước công tác lưu trữ.

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về sưu tầm, thu thập, bổ sung, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu, bảo vệ, bảo quản, bảo hiểm tài liệu lưu trữ; thực hiện giải mật, công bố, giới thiệu và tổ chức phục vụ sử dụng tài liệu lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia.

- Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ quốc gia theo quy định cảu pháp luật.

Bên cạnh đó, bổ sung mới nhiệm vụ, tổ chức kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ; quản lý, phát hành phôi chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ; thống kê, tổng hợp tình hình cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ trong phạm vi cả nước.

Về cải cách hành chính nhà nước

Bổ sung mới nhiệm vụ, chủ trì xây dựng, ban hành, hướng dẫn và triển khai việc theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban dân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bổ sung mới nhiệm vụ, chủ trì xây dựng, ban hành, hướng dẫn và triển khai đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận, kế thừa và bổ sung thêm 01 nhiệm vụ về thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp, vì đây là trách nhiệm của Chính phủ được quy định tài các văn bản của Đảng: Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

Bổ sung mới nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp.

Bổ sung mới nhiệm vụ, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng bổ sung mới nhiệm vụ, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng , công tác phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật…

Về cơ cấu tổ chức

Dự thảo đề xuất, Bộ Nội vụ có 24 đơn vị, giữ nguyên không tăng so với Nghị định số 58/2014/NĐ-CP. Cụ thể:

Các đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, gồm các Vụ: Tổ chức - Biên chế; Chính quyền địa phương; Công chức - Viên chức; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Tiền lương; Tổ chức phi chính phủ; Cải cách hành chính; Hợp tác quốc tế; Pháp chế; Kế hoạch - Tài chính; Tổng hợp; Công tác thanh niên; Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ; Văn phòng Bộ; Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ.

Các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ, gồm: Học viện Hành chính Quốc gia; Viện Khoa học tổ chức nhà nước; Trường Đại học Nội vụ Hà Nội; Tạp Chí Tổ chức nhà nước; Trung tâm Thông tin và Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Bỏ quy định về tổ chức phòng trong vụ: Chính quyền địa phương, Tổ chức - Biên chế, Công chức - Viên chức và Kế hoạch - Tài chính; riêng Thanh tra Bộ được tổ chức 03 phòng và Văn phòng Bộ được tổ chức 08 phòng.

Anh Cao – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

XỐC LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, mới đây Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 26/CT-TTg.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, chỉ thị nêu rõ: Không được vào casino đánh bạc, không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực. Tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính, đúng thẩm quyền khi thực thi nhiệm vụ, công vụ. Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ; không đùn đẩy trách nhiệm, né tránh công việc. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức, văn hóa của người cán bộ, công chức, viên chức; không sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng. Nghiêm cấm lợi dụng chức năng, nhiệm vụ để gây những nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

Đây là một chỉ thị cần thiết để nâng cao phẩm chất, năng lực và đạo đức cũng như việc chấp hành kỷ cương, luật pháp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đây cũng là cơ sở để đội ngũ cán bộ công chức kiểm điểm lại hành vi, năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống của mình trong quá trình thực thi công vụ, đồng thời cũng là tiêu chuẩn để cơ quan, đơn vị đánh giá phẩm chất, năng lực cán bộ, công chức, viên chức.

Thực tế trong thời gian qua, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, người dân biết và bất bình trước việc một số cán bộ công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân và doanh nghiệp. Một số cán bộ, công chức tham gia đánh bạc bị cơ quan chức năng xử lý hình sự. Một số cán bộ, công chức rượu chè, nhậu nhẹt trong giờ làm việc buổi trưa kéo dài sang giờ làm việc buổi chiều mặc dù một số địa phương nơi cán bộ, công chức viên chức đó làm việc đã có lệnh cấm... Quả thật, những "nô bộc" của dân mà cố ý gây nhũng nhiễu, phiền hà người dân, doanh nghiệp; sa đà tệ nạn, thiếu năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, đùn đẩy trách nhiệm, né tránh công việc, lạm dụng giờ hành chính làm việc riêng… cần có tên đầu tiên trong danh sách "tinh giản".

Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc quản lý, đánh giá cán bộ, công chức của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật kỹ; còn nể nang, hình thức nên những người không đủ tài, đủ đức, không đáp ứng tiêu chuẩn các chức danh công vụ vẫn tồn tại trong hệ thống chính quyền, trong các cơ quan Nhà nước. Họ vẫn yên vị với vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và... vẫn thực thi công vụ. Rõ ràng, hậu quả mà những cán bộ, công chức kém phẩm chất, yếu năng lực gây ra sẽ làm xói mòn lòng tin của người dân vào chính quyền. Đó là mầm mống gây ra rối loạn kỷ cương, phép nước; làm suy giảm hiệu năng quản lý của bộ máy Nhà nước. Do vậy, Chỉ thị của Thủ tướng là một công cụ pháp lý cần thiết và hữu hiệu để củng cố lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sao cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức thật sự liêm chính, có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức để làm tròn trách nhiệm trong hệ thống chính quyền hành động, kiến tạo và phục vụ.

Chỉ thị của Thủ tướng đã nhấn mạnh vào những điểm cốt lõi nhất về năng lực, phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức cần phải có; đáp ứng đòi hỏi chính đáng của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc đội ngũ cán bộ công chức có thực hiện hiệu quả Chỉ thị này hay không đều do trước hết là lòng tự trọng, tính tự giác của mỗi người. Đồng thời đòi hỏi trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị không chỉ là người đi đầu làm gương thực hiện mà còn đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện của đội ngũ cán bộ công chức thuộc quyền quản lý của mình để có điều chỉnh phù hợp làm cho tinh thần, yêu cầu của Chỉ thị 26/CT-TTg thực sự là đòn bẩy, là tiêu chuẩn để củng cố, nâng cao kỷ luật, kỷ cương đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nguồn: baotintuc.vn

ĐỒNG CHÍ ĐINH THẾ HUYNH ĐƯỢC BẦU GIỮ CHỨC VỤ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

Sáng 7/9/2016, tại lễ công bố quyết định thành lập Hội đồng lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021, đồng chí Phạm Minh Chính, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã công bố Quyết định của Bộ Chính trị về việc thành lập Hội đồng lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021. Theo Quyết định, ông Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư giữ chức Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương.

Toàn cảnh buổi lễ

Hội đồng lý luận Trung ương có chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối chính sách của Đảng về chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước, lý luận chính trị phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng.

Hội đồng có nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu một số đề tài do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hoặc do Hội đồng đề xuất. Đồng thời, kế thừa, chắt lọc kết quả của các chương trình đề tài nghiên cứu khoa học khác để thực hiện tốt chức năng tư vấn của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao. Nghiên cứu đề xuất những luận cứ về lý luận, đấu tranh và trực tiếp tham gia đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối quan điểm của Đảng. Giữ mối quan hệ với cơ quan nghiên cứu lý luận của các Đảng Cộng sản và Đảng cầm quyền trên thế giới.

Nguồn: vov.vn

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN CÓ THÊM HAI TÂN BÍ THƯ

Ngày 9/9/2016, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã bầu bổ sung đồng chí Bùi Quang Huy, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đoàn và đồng chí Nguyễn Ngọc Lương, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn khóa X.

Đồng chí Lê Quốc Phong, Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn tặng hoa chúc mừng 2 đồng chí vừa được bầu bổ sung vào Ban Bí thư Trung ương Đoàn khóa X. Ảnh: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Đồng chí Bùi Quang Huy và đồng chí Nguyễn Ngọc Lương được Ban Thường vụ Trung ương Đoàn thống nhất giới thiệu để Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bầu bổ sung vào Ban Bí thư Trung ương Đoàn khóa X nhiệm kỳ 2012-2017.

Theo kết quả bầu cử của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, đồng chí Bùi Quang Huy được 129/129 phiếu (tỉ lệ 100%); đồng chí Nguyễn Ngọc Lương được 126/129 phiếu (tỉ lệ 97,67%).

Nguồn: baochinhphu.vn

YÊN BÁI CÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY MỚI

Chiều 14/9, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XVIII , lần thứ 9 do Tỉnh ủy Yên Bái tổ chức để bầu chức danh Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015- 2020, với số phiếu tuyệt đối 46/46, đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái đã trúng cử chức danh Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015- 2020.

Đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Phó Trưởng ban thường trực Ban Tổ chức Trung ương chúc mừng đồng chí Phạm Thị Thanh Trà

Nguồn: baochinhphu.vn